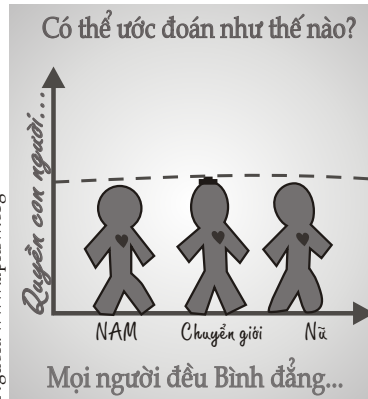


Vì sao phải khẳng định Tình dục?

Có nhiều cách tiếp cận khi thực hiện các công việc về tình dục. Các cách tiếp cận phổ biến nhất là từ quan điểm về sức khỏe và phòng tránh bạo lực. Các cách tiếp cận này đã được chứng minh là những xuất phát điểm hữu ích cho công việc về tình dục, vấn đề vẫn đang được tranh luận ở những xã hội bảo thủ. Tuy nhiên, do các cách tiếp cận này có mục đích cụ thể là nhằm nâng cao sức khỏe hoặc phòng tránh bạo lực nên thường bị giới hạn và không thể mong đợi là chúng có thể đề cập được tất cả các vấn đề liên quan đến tình dục. Vì lẽ đó, chúng ta cần một cách tiếp cận tập trung hơn vào tình dục và mang tính khẳng định tình dục.

Vì sao các cách tiếp cận dựa trên sức khỏe và phòng tránh bạo lực lại là hạn chế? Cách tiếp cận dựa trên sức khỏe có nguy cơ giới hạn tình dục chỉ trong các khía cạnh sinh học của nó. Vì cách tiếp cận này tập trung vào sức khỏe nên nó không xem xét những biểu hiện phi sinh học, phi thân thể và các khía cạnh khác của tình dục chẳng hạn như ham muốn và tưởng tượng, cũng như các mối quan hệ giới và quyền lực chi phối những biểu hiện giới và tình dục. Điều này không hàm ý rằng thân thể là không quan trọng mà muốn nhấn mạnh rằng tình dục bao hàm nhiều điều hơn chứ không chỉ là quan hệ tình dục.

Cách tiếp cận dựa trên phòng tránh bạo lực chỉ tập trung vào các mặt tiêu cực của tình dục và có nguy cơ khiến các chương trình mang tính chất bảo hộ. Thay vì bảo vệ các quyền của phụ nữ, cách tiếp cận này lại thường kết thúc bằng việc bảo vệ phụ nữ và đối xử với họ cứ như là họ hoàn toàn bất lực.¹ Tuy nhiên khi nói như



vậy, chúng ta cũng phải thừa nhận một điểm quan trọng là các phong trào phụ nữ ở nhiều nước đã bắt đầu giải quyết một số vấn đề về tình dục thông qua việc phòng chống bạo lực đối với phụ nữ.

Vậy cách tiếp cận thay thế là gì?

Đó chính là khung làm việc mang tính khẳng định tình dục, nhìn nhận tình dục một cách tích cực, như là một phần của cuộc sống có khả năng tạo ra sự hưng phấn, khoái cảm, sự thoải mái, mối quan hệ gắn gũi và tất cả những vui sướng

khác mà tình dục có thể mang lại. Tình dục cũng có mặt trái của nó và cách tiếp cận này hướng đến việc phòng chống và giải quyết vấn đề phân biệt đối xử và bạo lực đang diễn ra trong thực tế đời sống tình dục của nhiều người (chẳng hạn như những người không tuân theo những chuẩn mực về tình dục và giới, những người bị hiếp dâm, người hành nghề mại dâm). Một cách tiếp cận khẳng định tình dục là một phần không thể thiếu và có giá trị với đời sống con người cũng đặt ra các đòi hỏi về quyền con người; như quyền phụ nữ và quyền sinh sản đã được công nhận là quyền con người, quyền tình dục cũng cần phải được coi là quyền con người. Điều này được phản ánh trong cách phát ngôn tiến bộ về quyền tình dục bao gồm các quyền không bị phân biệt đối xử, ép buộc và bạo lực; và các quyền dựa trên các nguyên tắc đạo đức tích cực, chẳng hạn như quyền sở hữu toàn vẹn thân thể (thân thể tôi là của tôi), quyền cá nhân (quyền tự đưa ra những lựa chọn của riêng mình), quyền bình đẳng (giữa nam giới, phụ nữ và người chuyển giới, trong nam giới, trong phụ nữ cũng như người chuyển giới) và tôn trọng sự đa dạng (phù hợp với bối cảnh văn hóa, với điều kiện là ba nguyên tắc đầu tiên không bị vi phạm).^{2,3}

Khung làm việc khẳng định tình dục sử dụng nguyên

tắc đồng thuận hơn là sử dụng việc sinh sản hoặc hôn nhân để xác định hành vi tình dục nào được chấp nhận. Theo nghĩa đơn giản, đồng thuận có nghĩa là một người tự nguyện trên cơ sở lựa chọn tự do, đồng ý tham gia vào một hành động, với hiểu biết đầy đủ về hậu quả có thể xảy ra.

Cách tiếp cận này cũng thừa nhận rằng con người gắn những ý nghĩa riêng của họ cho các hành động tình dục khác nhau. Điều này hàm ý rằng một hành động có thể là rất gợi tình với một người nhưng lại là rất kinh tởm đối với người khác.⁴ Nghĩa là thái độ phán xét đối với các biểu hiện giới và tình dục của bất kì ai mà được thực hiện một cách tự nguyện thì bản thân nó cũng là một hình thức bạo lực. Vì cách tiếp cận này coi trọng sự đồng ý và lựa chọn của tất cả mọi người chứ không chỉ một số người nên nó khuyến khích chúng ta làm việc với những người mà theo truyền thống đã bị bỏ qua. Ví dụ như khi chúng ta thừa nhận rằng người khuyết tật có khoái cảm tình dục thì chúng ta có thể tính đến họ trong các chương trình giáo dục tình dục và các can thiệp về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục. Nếu chúng ta có thể nhận thức được những khác biệt giữa mại dâm và buôn bán người nhằm bóc lột tình dục, và tin rằng mại dâm là một công việc và không phải lúc nào cũng là bị 'bóc lột' thì chúng ta sẽ không tốn công trong việc cố gắng 'giải cứu' những người hành nghề mại dâm và 'phục hồi nhân phẩm' họ theo những cách vô nghĩa và làm hạ thấp phẩm giá. Thay vào đó, chúng ta sẽ hành động để đòi quyền cho người hành nghề mại dâm. Nếu chúng ta lấy sự đồng thuận làm chuẩn để xem xét thực hành tình dục có thể được chấp nhận hay không thì điều này cho phép chúng ta làm việc với và vì quyền của những người có ham muốn tình dục đồng giới. Những phụ nữ quan hệ tình dục khác giới đã kết hôn mà bị hiếp dâm trong hôn nhân có thể coi đó là một vấn đề. Điều đó cũng có nghĩa là những người lựa chọn sống độc thân thì cũng là một lựa chọn tình dục. Cứ như vậy, với quan điểm này, chúng ta có thể tiếp tục đề cập đến nhiều vấn đề khác nữa mà các cách tiếp cận khác không cho phép đề cập.

Cách tiếp cận khẳng định tình dục có thể được áp dụng như thế nào trong nghiên cứu, hoạch định chính sách, cung cấp dịch vụ và chương trình can thiệp ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương? Những biến số như biểu hiện giới, tình trạng hôn nhân, sở thích tình dục, tuổi, vị thế kinh tế xã hội, chủng tộc, dân tộc, sự

nghèo đói, đẳng cấp và tôn giáo - là một số trong những trục qui định sự ưu đãi và phân biệt đối xử - không chỉ giao cắt với nhau mà còn giao cắt với tình dục. Cách tiếp cận khẳng định tình dục cần phải lưu ý rằng con người sống trong thế giới đa chiều; do vậy, trong khi họ có thể được lợi thế ở mặt này, họ có thể bị thiệt thòi ở mặt khác hoặc có thể bị thiệt thòi ở nhiều mặt khác nhau. Ví dụ, một phụ nữ đồng tính trẻ thuộc một tôn giáo thiểu số có thể gặp phải những bất lợi do tuổi, sở thích tình dục, giới, tình trạng hôn nhân và tôn giáo, và do vậy có thể không được tiếp cận tới những dịch vụ sức khỏe tình dục mà một phụ nữ đã kết hôn thuộc một tôn giáo chiếm ưu thế có thể được hưởng.

Như đã đề cập ở trên, cách tiếp cận khẳng định tình dục dựa trên các nguyên tắc cốt lõi là sự toàn vẹn thân thể, quyền cá nhân, sự bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng. Thông qua việc thừa nhận sự phong phú trong cách thể hiện giới và tình dục, cách tiếp cận này công nhận *tất cả* mọi người. Trong khu vực, chúng ta có vô vàn những sắc thái và cách thể hiện các nhân dạng giới và tình dục - những hình thức phản kháng sự phân loại con người một cách đơn giản thành đàn ông - đàn bà hoặc quan hệ tình dục khác giới - đồng giới. Ví dụ như hãy nghĩ về những *warias* ở Indonesia, *metis* ở Nepal, *kothis*, *aravanis* và *hijras* ở Ấn Độ, *baklas* ở Philippin, và *mak nyahs* ở Malaysia,⁵ cũng như các nhân dạng butch/femme đã ăn sâu trong những phụ nữ ham muốn tình dục đồng giới ở Trung Quốc, Indonesia và Philippin.

Hãy xem tuổi như một ví dụ khác. Trong cách tiếp cận khẳng định, không chỉ những người thuộc độ tuổi sinh sản mới được coi là đối tượng của các dịch vụ sức khỏe tình dục, các can thiệp về giáo dục hay vận động chính sách. Do vậy, các nghiên cứu phải có một cách nhìn toàn diện hơn về tình dục chứ không chỉ tập trung nghiên cứu KAP (kiến thức, thái độ, thực hành) mà vẫn thường được thực hiện. Ví dụ như chương trình mang tên "Những lối đi an toàn vào tuổi trưởng thành" (Safe Passages to Adulthood)⁶, một nghiên cứu về sức khỏe tình dục của thanh thiếu niên ở các nước nghèo, xem xét các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sức khỏe tình dục của thanh thiếu niên, bao gồm cả các yếu tố có thể được coi như thể mạnh của thanh thiếu niên⁷.

Về mặt chính sách, cách tiếp cận khẳng định sẽ hướng tới việc đảm bảo rằng các chính sách bảo vệ

quyền con người. Để có được điều này, các nhà hoạch định chính sách cần phải nhạy cảm với những biểu hiện giới và tình dục. Ví dụ: Ấn Độ và bảy nước khác trong khu vực vẫn duy trì điều luật 377 của chế độ thực dân trừng phạt 'quan hệ tình dục chống lại qui luật của Tự nhiên', và với điều luật này *hijras* và những người nam đồng tính đã bị quấy rối và đàn áp.⁸ Những tiếng nói chống lại 377 (Voices Against 377), một liên minh của các nhóm ở thành phố Delhi, đang gây sức ép để thay đổi luật này.⁹ Một sự thay đổi rất đáng khích lệ về chính sách là việc hạ thấp tuổi đối với việc đồng ý có quan hệ tình dục đồng giới đã được thực hiện ở Hồng Kông vào tháng 8 năm 2006.¹⁰ Năm 2005, một nam đồng tính trẻ ở Hồng Kông tên là William Leung đã lên tiếng phản đối các điều luật coi quan hệ tình dục có sự đồng thuận giữa các nam giới trên 16 đến dưới 21 tuổi là phạm tội trong khi lại cho phép quan hệ tình dục có sự đồng thuận giữa những người quan hệ tình dục khác giới từ 16 tuổi trở lên. Luật Cơ bản (Basic Law) ở Hồng Kông tuyên bố rằng tất cả mọi người đều được đối xử bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Theo đúng nghĩa thì đây không chỉ là một trường hợp về quyền của người đồng tính hoặc quyền được có quan hệ tình dục. Đây là vấn đề về các quyền cơ bản của con người trong việc có được sự bình đẳng và riêng tư.

Còn về các dịch vụ trong thực tế thì sao? Chúng ta làm thế nào để biến tất cả những ý tưởng này thành hành động? Một vài ví dụ về các chương trình tình dục mang tính khẳng định quyền ở Nam và Đông Nam Á là những chương trình được tiến hành bởi Aahung ở Pakistan, quỹ Trao quyền (Empower) ở Thái Lan, Likhaan và Hiệp hội Sân khấu Giáo dục (Philippines Educational Theatre Association) ở Philippin, Quĩ Tam giác hồng và Các chị em theo đạo Hồi (Pink Triangle Foundation and Sisters in Islam) ở Malaysia, và tổ chức Yayasan Kesejahteraan Fatayat ở Indonesia.¹¹ Họ làm việc với những nhóm người khác nhau và thực hiện hàng loạt các can thiệp, bao gồm chăm sóc sức khỏe, lý giải tín ngưỡng, chủ nghĩa tập thể, sân khấu, giáo dục, vận động chính sách và hoạt động cộng đồng.

Vẫn còn nhiều việc phải làm. Chúng ta cần thêm các dịch vụ toàn diện cho thanh thiếu niên mà hiện vẫn đang bị bỏ qua, cho nữ đồng tính cũng như những người có ham muốn tình dục đồng giới khác mà có thể vẫn chưa

được đặt tên, cho những phụ nữ bản địa cũng như phụ nữ nông thôn, cho người khuyết tật và cũng cho cả những người quan hệ tình dục khác giới có mặt ở khắp nơi, những người mà do 'sự tầm thường' của họ thường bị bỏ qua, ngoại trừ việc bị coi là 'đối tượng đích' của các chương trình phòng chống HIV thường không quan tâm đến khoái cảm tình dục. Chúng ta cần làm điều này bởi khẳng định tình dục có nghĩa là làm điều đó cho tất cả mọi người chứ không chỉ cho một số người hay nhóm người được lựa chọn.

Một thành viên tại Hội thảo Tư vấn vùng về Khẳng định Tình dục (*Regional Consultation on Affirming Sexuality*) tổ chức bởi Trung tâm Tư liệu Nam và Đông Nam Á về Tình dục vào tháng 7 năm 2007 đã tổng kết một cách hoàn hảo rằng: “Khẳng định Tình dục cũng chính là Khẳng định Cuộc sống”. Liệu có cần phải nói thêm gì không?

Tài liệu tham khảo

- 1 Miller, Alice M. 2004. "Sexuality, violence against women and human rights: Women make demands and ladies get protection." *Health and Human Rights*. Vol. 7, No. 2, pp. 17-47.
- 2 Correa, S.; Petchesky, R. 1994. "Reproductive and sexual rights: A feminist perspective." In Sen, G.; Germain, A.; Chen, L.C. (Eds.). *Population Policies Reconsidered: Health, Empowerment and Rights*. Boston, U.S.A.: Harvard University Press. pp. 107-123.
- 3 Miller, Alice M. 2000. "Sexual but not reproductive: Exploring the junction and disjunction of sexual and reproductive rights." *Health and Human Rights*. Vol. 4, No. 2, pp. 69-109.
- 4 Rubin, Gayle. 1999. "Thinking sex: Notes for a radical theory of the politics of sexuality." In Parker, R. & Aggleton, P. (Eds.). *Culture, Society and Sexuality: A Reader*. UK: UCL Press. pp. 143-178.
- 5 Biểu hiện/nhân dạng giới gốc: Nhiều người có quan hệ với nam giới nhưng không coi họ là người chuyển giới hoặc người đồng tính. Họ không dễ dàng tuân theo phân loại giới hoặc tình dục hai giới.
- 6 Chandiramani, R. [et al.] 2002. *Sexuality and Sexual Behaviour: A Critical Review of Selected Studies (1990-2000)*. New Delhi: CREA. 33p.
- 7 www.safepassages.soton.ac.uk
- 8 In Plainspeak. 2006. "Did you know." Issue 1. www.asiasrc.org/inplainspeak/issue1_2006/sex_law.php
- 9 www.voicesagainst377.org/component/option,com_frontpage/Itemid,1/
- 10 www.thestandard.com.hk/stdn/std/Metro/GH29Ak02.html
- 11 Bản mô tả và phân tích của tất cả các tổ chức này đều sẵn có trong Misra, G. & Chandiramani, R (Eds.). 2005. *Sexuality, Gender and Rights: Exploring Theory and Practice in South and Southeast Asia*. New Delhi/Thousand Oaks/London: SAGE Publications. 313p.

Thực hiện bởi: Radhika Chandiramani,
Giám đốc điều hành, TARSHI và Trung tâm Tư liệu
về Tình dục Nam và Đông Nam Á, Ấn Độ.
Email: rchandiramani@tarshi.net

Một thoáng về tình dục của phụ nữ trẻ ở Suva (Fiji)

Văn hóa, tôn giáo, cha mẹ, nhóm bạn đồng trang lứa và thông tin đại chúng là tất cả những yếu tố ảnh hưởng đến tình dục của phụ nữ trẻ. Bài viết này muốn làm rõ một số đặc điểm cơ bản về tình dục của nhóm phụ nữ trẻ có quan hệ tình dục khác giới từ một nghiên cứu về ra quyết định liên quan đến tình dục trong bối cảnh HIV/AIDS ở Suva¹.

Suva. Suva, 'New York' của Thái Bình Dương, thủ đô của Fiji, và trung tâm của hầu hết các tổ chức và các công ty kinh doanh trong khu vực, là một bối cảnh được hình thành từ các cấu trúc xã hội gia trưởng, một lịch sử thuộc địa phân biệt chủng tộc và những khác biệt về giai cấp ngày càng tăng, đã tạo ra khung cảnh cho các xung đột, thực tế hay tưởng tượng, giữa truyền thống và hiện đại trong một Fiji đa sắc tộc. Fiji nổi tiếng với bốn cuộc đảo chính trong lịch sử giành độc lập ngắn ngủi của mình từ năm 1970. Ở thành phố Suva đương đại, những phân chia giai cấp xảy ra giữa những người kinh doanh giàu có thuộc tầng lớp trên, nhóm người Fiji bản địa và những người sống ở các khu vực đang xây dựng ngồn ngang ở thành thị và vùng phụ cận Suva. Gần một nửa dân số là những người Indo-Fiji, vốn là con cháu của những công nhân từ các nước khác đến làm việc trong các khu đồn điền mía thời thuộc địa. Các nhóm thiểu số khác gồm người Trung Quốc, người Châu Âu và những nhóm người lai với nhiều chủng tộc khác nhau sống ở đảo Fiji. Những cuộc đảo chính đã càng làm tăng sự phân chia sắc tộc, xung đột và bạo lực, góp phần đáng kể vào việc 'suy kiệt chất xám' và suy giảm sản xuất kinh tế.

Cuộc sống ở Suva hay thay đổi và nhiều mâu thuẫn. Các nhà thờ phản đối quyền kết hôn của những

người đồng tính nam (ở nước ngoài), và hành vi quan hệ đồng giới là bất hợp pháp. Nhưng Suva cũng lại là nơi mà một cao ủy cảnh sát đã từng nói 'là người đồng tính nam không phải là phạm tội và cảnh sát còn những việc quan trọng hơn để làm', và là nơi mà Equal Ground Pacific, một tổ chức phi chính phủ mới đã được thành lập để làm việc về quyền tình dục. Theo nhiều cách khác nhau, Suva là một nơi mà 'tình dục bừa bãi' cũng phổ biến như chính những luân thường đạo lý chống lại vấn đề này.

Trong nghiên cứu. 'Tình dục' được hiểu như là một kiến tạo xã hội từ tất cả những vấn đề liên quan đến quan hệ giới tính.² Hai mươi cuộc phỏng vấn cá nhân với những phụ nữ trẻ ở Suva tập trung vào việc ra quyết định quan hệ tình dục với người khác giới đã được tiến hành để thu thập số liệu. Nội dung các cuộc phỏng vấn được phân tích nhằm xác định những yếu tố phổ biến có ảnh hưởng đến việc ra quyết định này của họ, đặt trong mối liên quan với tình trạng kinh tế, trình độ học vấn, đời sống văn hóa và gia đình của họ, vì các nghiên cứu trước đây đã cho thấy đó là những yếu tố then chốt ảnh hưởng đến tính dễ bị tổn thương của những phụ nữ trẻ với HIV/AIDS.

Tình dục. Phụ nữ trẻ phải đấu tranh với các tư tưởng văn hóa bảo thủ, lễ giáo và gia trưởng về tình dục. Các tư tưởng này thường bao gồm những quan điểm nặng nề về 'sự trinh tiết' và 'sự trong trắng': "*Cha tôi rất nghiêm khắc... ông không cho phép chúng tôi có bạn trai... chúng tôi phải ở nhà cả ngày... ông ấy là người Samoa và đó chính là văn hóa của người Samoa*". Những giá trị tương tự cũng tồn tại trong văn hóa Indo-Fijian (như tục che mạng hay việc hạn chế sự đi lại của người phụ nữ).³

Hầu hết các phụ nữ trẻ đều gặp khó khăn trong việc hình thành nhân dạng tình dục của chính mình do kì thị và sự phủ

nhận nói chung đối với tình dục của phụ nữ trẻ. “*Nếu chúng tôi làm [nói chuyện về tình dục ở trường trung học] cái mà tôi đã làm, ngay lập tức mọi người sẽ nghĩ rằng tôi là một kẻ lãng nhãng*”. Những điều cấm kỵ về tình dục cũng gây khó khăn cho việc đề cập đến phòng tránh thai, nạo phá thai và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục: “*Tất nhiên là tôi có biết về bao cao su và mọi thứ... nhưng bạn biết đấy, tôi đã rất xấu hổ!... Hầu hết mọi người đều cảm thấy thực sự e ngại khi vào hiệu thuốc và mua bao cao su. Mọi người ở đây đều biết nhau! Đấy, như người này có thể biết mẹ tôi!*” Các bà mẹ và những người phụ nữ họ hàng thân thuộc thường là những hình mẫu quan trọng và có ảnh hưởng với tình dục của phụ nữ trẻ, và có thể đóng vai trò then chốt ảnh hưởng đến quyết định về tình dục của họ bằng cách gạt đi những giá trị và ảnh hưởng cạnh tranh khác, kể cả các thông tin từ phương tiện truyền thông.

Điều thú vị là những phụ nữ trẻ lại biết rõ sự mâu thuẫn trong những ý kiến liên quan đến vấn đề tình dục của họ. Ví dụ, một cô bé 17 tuổi bày tỏ suy nghĩ của cô về việc giáo dục trong nhà trường như sau: “*Việc giáo dục chỉ nói về phòng tránh thai và kiêng quan hệ tình dục, và về cơ bản điều đó giống như là “KHÔNG ĐƯỢC QUAN HỆ TÌNH DỤC”*. Nhưng họ quả là không thực tế, bởi có rất nhiều người, những người trẻ tuổi ở trường trung học đã quan hệ tình dục; họ muốn dẹp bỏ chuyện đó và che giấu nó, như thể sự ngu dốt là hạnh phúc vậy.”

Các giá trị tình dục cũng rất đa dạng ở các cuộc phỏng vấn: hầu hết đều nghĩ rằng quan hệ tình dục là chấp nhận được nếu người đó đã có dự định kết hôn với bạn trai, hoặc nếu họ có sử dụng bao cao su; những người khác lại hoàn toàn không tán thành với những quan điểm bảo thủ này: “*Thực ra trong nhóm của tôi, nếu bạn vẫn còn trinh tiết thì bạn sẽ trở thành trò cười cho mọi người*”. Tuy nhiên, chỉ có ít người coi việc được hưởng thụ tình dục là yếu tố cốt lõi trong việc ra quyết định, điều đó cho thấy hầu hết những người phụ nữ trẻ đã không nhìn mình như

là một ‘chủ thể tình dục’ ra sao và các yếu tố bên ngoài đã ảnh hưởng đến quyết định về tình dục của họ như thế nào. Tình trạng ‘phi kiến tạo’ của tình dục của phụ nữ trẻ, cùng với những rào cản đã được đề cập ở trên, chính là một yếu tố quan trọng ngăn cản sự thể hiện chủ thể của họ và khả năng hiện thực hóa các mong muốn của họ về tình dục, và vì thế đã trở thành nguy cơ chủ yếu ảnh hưởng đến việc phòng chống HIV.

Kết luận. Ô cửa nhỏ nhìn vào tình dục của phụ nữ trẻ Suva đã cho thấy sự tồn tại song song của các điều mâu thuẫn, trái ngược nhau. Những phụ nữ trẻ ở đây đang phải thương lượng với những tư tưởng bảo thủ, truyền thống, tôn giáo và gia trưởng về sự trong trắng, trinh tiết, cũng như những khuynh hướng và giá trị từ phim ảnh, các loại hình truyền thông khắp toàn cầu và cả áp lực từ các bạn cùng trường liên quan đến những ham muốn của riêng họ - tất cả những điều này đang nằm trong một bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội hỗn độn, nơi những bất bình về chế độ thuộc địa, sự toàn cầu hóa tự do mới và một xã hội đa chủng tộc đã tác động đến đời sống và tình dục của người phụ nữ.

Tài liệu tham khảo

- 1 Sami, Roshni. 2006. *Power and Young Women Sexual Agency in Suva*. [thesis]. University of Auckland.
- 2 Harding, J. 1998. “Investigating sex: Essentialism and constructionism.” In LaFont, S (Ed.), 2003
- 3 Lateef, S. 1990. “Rule by the Danda: Domestic violence among Indo-Fijians.” *Pacific Studies*. Vol. 13, No. 3, pp. 43-62

Thực hiện bởi: Roshni Sami, Điều phối viên
Mạng lưới Thái Bình Dương về Toàn cầu hóa.
Email: roshnisami@gmail.com



Ảnh của Rodelyn Marte

Những vấn đề quan điểm:

Hướng tới suy nghĩ khẳng định về 'Xing' (tình dục) trong xã hội Trung Hoa đương đại

Từ cuối những năm 1970, khi chính sách Mở Cửa bắt đầu có hiệu lực ở Trung Quốc¹, đã có những thay đổi nhanh chóng về các vấn đề liên quan đến tình dục ở đất nước này với những chính sách như Luật hôn nhân mới và Chính sách Một con², và ảnh hưởng văn hóa từ phim ảnh Hollywood và Hồng Kông đã dẫn đến những thay đổi về tình yêu, gia đình, hôn nhân, quan hệ tình dục cùng các vấn đề liên quan khác. Các nhà báo, nhà xã hội học, luật sư, các cán bộ làm về y tế công cộng, nhà giáo dục học và những người hoạt động vì quyền của người đồng tính đã bắt đầu nói về các vấn đề tình dục và can thiệp vào phạm vi chính sách công. Các vấn đề như quyền của người hành nghề mại dâm và của người đồng tính đang được đưa vào những cuộc tranh luận của công chúng và các chính sách công, cùng với việc hiện nay chính phủ Trung Quốc cũng đã chính thức thừa nhận sự tồn tại của các nhóm này trong xã hội. Các chương trình và nghiên cứu thúc đẩy tình dục cũng như các chương trình giáo dục giới tính sử dụng nguồn tài chính từ chính phủ Trung Quốc và từ các tổ chức phi chính phủ quốc tế cũng đang tăng lên ở nước này.

Hội nghị quốc tế về tình dục. Những thay đổi trên cùng với sự quan tâm ngày càng tăng về tình dục đã thúc đẩy Viện Tình dục và Giới³, một đơn vị tiên phong nghiên cứu về vấn đề này ở Trung Quốc, tổ chức Hội nghị quốc tế thường niên về tình dục ở Trung Quốc từ năm 1996. Hội nghị gần đây nhất được tổ chức vào tháng 6 năm 2007 tại Đại học Nhân dân (Trung Quốc) đã có khoảng 50 diễn giả từ nhiều lĩnh vực và quốc gia thảo luận các vấn đề khác nhau về tình dục trong nước với hơn 100 người tham dự⁴. Hội nghị nhằm kết nối các nghiên cứu hàn lâm trong nước và quốc tế về tình dục ở Trung Quốc; khuyến khích có thêm nhiều nhà nghiên cứu tập trung nghiên cứu về tình dục; và thúc đẩy các quan điểm khẳng định cũng như các suy nghĩ đa dạng về các vấn đề khác nhau liên quan đến giới và tình dục. Hội nghị hy vọng làm cho tình dục trở nên 'dễ chấp nhận hơn' trong diễn ngôn của công chúng, từ đó giúp mọi người hiểu khái niệm 'xing' (một thuật ngữ địa phương có nghĩa là tình dục) một cách dễ dàng hơn, và hướng tới một khái niệm về tình dục dựa trên sự đa dạng, bình đẳng giới và quyền. Đề cập tới những vấn đề khác nhau như tình dục của

người đồng tính nam và nữ, tình dục ở phụ nữ, và internet và tình dục, các bài trình bày thể hiện những thái độ khác nhau về tình dục và là một sự phản ánh thú vị các chương trình và nghiên cứu đang thực hiện ở Trung Hoa đương đại.

Các diễn ngôn về tình dục hiện nay. Có ít nhất bốn loại chương trình và nghiên cứu liên quan đến tình dục đang được các nhóm khác nhau ở Trung Hoa đương đại thực hiện, và đây chính là cơ sở của các diễn ngôn phổ biến⁵.

Tiếng nói chính thống nhất và có ảnh hưởng nhất là các diễn ngôn mang tính **y học** và **tình dục học**. Nghiên cứu tình dục học đã bắt đầu phát triển vào giữa những năm 1980 đến đầu năm 1990 ở Trung Quốc, minh chứng là một số tài liệu mang tính chất đột phá như *Sổ tay kiến thức Tình dục* (1985) và *Tình dục ở Trung Quốc* (1992) của Fangfu Ruan; *Y học tình dục* của Wu Jieping (1984); và *Văn hóa tình dục Trung Quốc thời hiện đại* của Liu Dalin (1991). Diễn ngôn mang tính y học thường được dẫn dắt bởi các nhà tình dục học, các bác sĩ, một số nhà giáo dục tình dục và những đối tượng làm thương mại. Trong khi vốn được nhìn nhận như là một thái độ 'lành mạnh' và tích cực về tình dục và là một sự tương phản với văn hóa 'không tính dục' của thời kì Mao Trạch Đông, trọng tâm của các nhà tình dục học trong việc đưa ra những kiến thức khoa học về tình dục, 'khoa học' về sức khỏe tình dục và 'khoa học' về hành vi tình dục ngày nay đã bị coi là thương mại hóa và y học hóa cơ thể tình dục.

Diễn ngôn thứ hai phản ánh việc **hạ thấp, áp bức cơ thể và tình dục của người phụ nữ hay sự im lặng của tình dục trong các nghiên cứu về phụ nữ**. Chủ yếu được thực hiện bởi những người hoạt động nữ quyền ở Trung Quốc, diễn ngôn này tập trung vào vị thế thấp kém của người phụ nữ Trung Quốc so với nam giới Trung Quốc. Mặc dù tầm quan trọng của những nghiên cứu như thế này đã được chứng minh rõ ràng, nhưng các nghiên cứu này thường có xu hướng miêu tả người phụ nữ như là 'nạn nhân' không khuyến khích các thể hiện mang tính tích cực về quyền tự quyết và tình dục của phụ nữ.

Diễn ngôn phổ biến thứ ba là về **cách mạng tình dục**⁶. Bị dẫn dắt bởi các nhà nghiên cứu và phương tiện

truyền thông đại chúng, diễn ngôn này đã thể hiện một sự chuyển đổi từ những quan điểm coi tình dục là để sinh sản đến những quan niệm mới coi tình dục là để tiêu khiển và khoái cảm; một sự thay đổi mạnh mẽ trong các mối quan hệ, thực hành và hành vi tình dục cá nhân; các cuộc tranh luận trong giới hàn lâm và công chúng về các vấn đề liên quan đến tình dục và sự phát triển của những khái niệm và thuật ngữ mới; và những thay đổi trong tình dục của phụ nữ, ví dụ như quan niệm tích cực hơn về tình dục, sự đa dạng trong thực hành tình dục và sự gia tăng của quan hệ tình dục ngoài hôn nhân và trước hôn nhân⁷. Tuy nhiên, diễn ngôn về cách mạng tình dục thường bị các phương tiện truyền thông bóp méo với những tuyên bố kiểu như Trung Quốc là một 'thiên đường tình dục' thực sự hoặc 'tự do' mà sau đó đánh đồng với 'phương Tây hóa', do đó đã làm tăng sự phản đối của công chúng những năm gần đây.

Cũng có những diễn ngôn về 'kiểm soát bản thân và lòng tự trọng' nhằm khôi phục lại 'truyền thống' như là một cách để chống lại những gì được coi là hậu quả tiêu cực của các thái độ, hành vi và thực hành tình dục bị tường tượng là 'phương Tây hóa'. Công việc của tôi trước đây trong những chương trình HIV/AIDS cùng các tranh luận xã hội liên quan đã chỉ ra rằng khẩu hiệu trên được đặc biệt đề cao trong các dự án về sức khỏe và giáo dục tình dục tập trung vào giới trẻ Trung Quốc. Bằng cách nhấn mạnh hệ tư tưởng 'truyền thống' của việc ứng xử đúng đắn, tránh tình yêu và tình dục 'vội vã', đặc biệt là đối với các cô gái, khẩu hiệu này được sử dụng mà không có đủ sự phân tích dựa trên bằng chứng về tình dục trong nhóm thanh niên và thiếu sự tôn trọng tiếng nói của họ. Hơn nữa, điều đó lại củng cố thêm những khuôn mẫu tiêu cực về giới. Tương tự như vậy, chính sách về mô hình ABC (kiêng không quan hệ tình dục, chung thủy và sử dụng bao cao su) đang được một số nhóm nhấn mạnh nhằm vận động việc thiết lập các chính sách đạo đức về tình dục để phòng tránh các viêm nhiễm lây qua đường tình dục (STIs) và HIV/AIDS.

Điều đáng chú ý là trong vài năm gần đây, đại dịch HIV/AIDS đã mở ra một không gian đáng kể cho các chương trình và nghiên cứu về tình dục ở Trung Quốc. Điều này đã dẫn đến sự cam kết tài chính cụ thể từ các cơ quan tài trợ và từ chính phủ và đã khuyến khích sự chấp

nhận các nghiên cứu về tình dục và các thảo luận trong công chúng. Tuy nhiên, xuất phát điểm này cũng có nghĩa là chính phủ đang có nguy cơ bệnh lý hóa cơ thể tình dục, coi nó như là một cái cần phải được 'điều trị' vì bệnh tật và rối loạn. Thay vì sử dụng cách tiếp cận coi tình dục là lành mạnh, chính phủ thường đề cập đến sự 'hiểm họa' và 'nguy cơ' của tình dục.

Hướng đến một quan điểm khẳng định. Trong khi sự chấp nhận tình dục như là một chủ đề trong giới hàn lâm Trung Quốc và trong công chúng vẫn đang còn là vấn đề, thì điều quan trọng hơn là quan điểm về tình dục mà các nhà nghiên cứu và các nhà vận động chương trình theo đuổi. Như đã thảo luận ở trên, một số diễn ngôn nhấn mạnh quan điểm y học hóa về tình dục, một số khác thì ủng hộ việc kiểm soát tình dục cho mục đích đạo đức, và vẫn còn những diễn ngôn khác tập trung vào 'bệnh tật', 'sự lệ thuộc' và 'rối loạn' do tình dục mang lại. Những diễn ngôn này khẳng định một lần nữa thái độ tiêu cực đối với tình dục.

Mặt khác, những diễn ngôn khác như tôn trọng sự đa dạng tình dục, thái độ tích cực đối với khoái cảm và cơ thể tình dục, và kêu gọi cách hiểu dựa trên quyền đã dẫn đến quan điểm khẳng định về tình dục. Quan điểm này tập trung vào 'con người' và đề cao tiếng nói của những người tham gia nghiên cứu và các nhóm cộng đồng mà các chương trình của chúng ta hướng đến. Quan điểm này thừa nhận tình dục là hoạt động tình dục nhưng không chỉ giới hạn trong các hoạt động tình dục, và không chỉ là các nhiễm trùng qua đường tình dục (STIs), mang thai ngoài ý muốn hay bạo lực tình dục mà còn là khoái cảm, hạnh phúc toàn diện về tình dục và tôn trọng quyền của tất cả mọi người trong việc thể hiện sự đa dạng về giới và tình dục.

Một điều đáng khích lệ là càng ngày chúng ta càng thấy thêm những ví dụ về nghiên cứu sử dụng quan điểm khẳng định tình dục. Những nghiên cứu gần đây đã đưa ra các bằng chứng tích cực về việc phụ nữ Trung Quốc nhìn nhận và thực hành tình dục và cơ thể của họ trong đời sống hàng ngày như thế nào⁸. Nhu cầu cần phải xem xét lại các thuật ngữ hay châm ngôn Trung Quốc nói đến sức mạnh của người phụ nữ trong tình dục và kiểm soát tình dục như "*Phụ nữ giống như những con sói ở tuổi 30, như những con hổ ở tuổi 40 và thậm chí có thể hút trái đất*

ở tuổi 50"⁹, bây giờ cũng đã được nhận ra. Phía trước vẫn là một con đường dài cần đi, nhưng thực tế việc tiếp cận khẳng định được đề cập ở hội nghị tình dục năm 2007 và ở một số chương trình và nghiên cứu trong nước đã là một sự khởi đầu tốt đẹp.

Tài liệu tham khảo

- 1 Quyết định của Đảng cộng sản Trung Quốc năm 1978 mở cửa Trung Quốc ra thế giới.
- 2 Luật hôn nhân mới chỉ rõ các cặp vợ chồng có thể li hôn vì 'tình yêu phai nhạt'. Chính sách một con giới thiệu khái niệm 'tình dục vì khoái cảm'.
- 3 Được đặt tại Trường Đại học Nhân dân Trung Quốc với sự chỉ đạo của Giáo sư Pan Suiming, người đã làm việc trong lĩnh vực này trong hơn hai thập niên và thực hiện khóa đào tạo đầu tiên về tình dục năm 1985.
- 4 www.policynovations.org/ideas/commentary/data/chinese_sexual_culture
- 5 Huang Yingying. 2005. *Body, Sexuality and Sexiness: A Study of Young Urban Chinese Women in Daily Lives*. Ph.D dissertation. [In press.]
- 6 Farrer, J. 2002. *Opening Up: Youth Sex Culture and Market Reform in Shanghai*. University of Chicago Press. Pan Suiming. 2006. "Transformations in the primary life cycle: The origins and nature of China's sexual revolution." In Jeffrey, E. (Ed.). *Sex and Sexuality in China*. Routledge Curzon.
- 7 Pan Suiming. [et al.] 2004. *Sexual Behaviors and Sexual Mores of Contemporary Chinese People*. Social Science and Document Press. Also refer to the result of a 2006 population-based randomised survey among Chinese people's sexual practices and relationships, which was conducted by the Institute of Sexuality and Gender. www.sexstudy.org (in Chinese)
- 8 See no. 5. Li Yinhe. 1998. *Love and Sexuality of Chinese Women*. Beijing: Jinri Zhongguo Chubanshe.
- 9 Huang Yingying. "Chinese key words on sexuality and gender." *Key Words on Sexuality Project*.

Thực hiện bởi: Tiến sĩ Huang Yingying., Phó giám đốc,
Viện Tình dục và Giới, Đại học Nhân dân, Trung Quốc.
Email: yyingsu@yahoo.com.cn



Nguồn: Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế

Khẳng định tình dục: ví dụ từ một chương trình tư vấn cho thanh thiếu niên ở Việt Nam

Tình dục vẫn luôn được coi là một vấn đề nhạy cảm và cấm kỵ tại xã hội Việt Nam. Điều này không có nghĩa là người Việt Nam không nói đến tình dục. Người ta có thể thấy tình dục được nhắc đến gần như liên tục trong cuộc sống hàng ngày với các cách nói ẩn dụ, bóng gió xa xôi. Tuy nhiên, đề cập đến tình dục như một vấn đề nghiêm túc trong giáo dục, truyền thông, đào tạo và nghiên cứu thì vẫn còn rất hiếm hoi.

Chiếm 20,9% trong 86.116.559 dân số¹, thanh thiếu niên độ tuổi từ 15 đến 25 là một bộ phận quan trọng trong các chương trình và chính sách kinh tế - xã hội ở Việt Nam,

đặc biệt là trong lĩnh vực sức khỏe. Các số liệu cho đến nay đã chỉ ra nhu cầu lớn về các chương trình giáo dục về tình dục, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục cho thanh thiếu niên nhằm mục đích phòng tránh thai ngoài ý muốn, phòng lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV. Năm 2008, thanh thiếu niên tuổi từ 14 đến 29 chiếm 56% trong tổng số người nhiễm HIV. Trong đó, thanh niên độ tuổi từ 20-29 chiếm 52% và là nhóm có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất trong tất cả các độ tuổi². Trong nghiên cứu quốc gia gần đây nhất, 33% nam giới 22-25 tuổi chưa kết hôn ở vùng thành thị và 26% số này ở vùng nông thôn nói rằng họ đã có quan hệ tình dục trước hôn

nhân³. Trong khi đó, việc sử dụng các biện pháp tránh thai ở thanh thiếu niên chưa kết hôn thì thấp hơn nhiều so với ở các cặp vợ chồng đã kết hôn (4% so với 75%)⁴. Mặc dù các số liệu đáng tin cậy về phá thai không sẵn có⁵, con số rất cao thể hiện việc không đáp ứng nhu cầu về biện pháp tránh thai trong thanh thiếu niên cho thấy nguy cơ cao của nhóm này trong việc mang thai ngoài ý muốn và phá thai. Trong một bài viết, Belanger và Khuất Thu Hồng đã nhấn mạnh việc phá thai nhiều lần ở các nữ thanh thiếu niên⁶.

Tuy nhiên, trong khi nhu cầu về giáo dục tình dục là rõ ràng, câu hỏi mà mọi người thường băn khoăn là chúng ta cần phải truyền tải những thông điệp gì và bằng cách nào, liệu có nên khuyến khích tình bạn và tình yêu ‘trong sáng’ không tình dục (kiêng quan hệ tình dục), hay chỉ nhấn mạnh vào yếu tố ‘an toàn’. Nhiều nhà hoạch định chính sách, giáo viên và cha mẹ lo lắng rằng giáo dục tình dục sẽ khiến thanh thiếu niên tiếp xúc với những thông tin không phù hợp, từ đó khiến họ nảy sinh ham muốn và hành vi tình dục^{7,8}. Nhiều người thường dùng câu thành ngữ “về đường cho hươu chạy” để chỉ việc giáo dục tình dục cho thanh thiếu niên. Tuy nhiên, những người có suy nghĩ cởi mở hơn thì cho rằng đấng nào hươu (thanh thiếu niên) cũng chạy, do vậy cần phải thực hiện giáo dục tình dục để “hươu chạy đúng đường”. Những tranh luận kiểu này vẫn xuất hiện trên những diễn đàn công cộng cho đến tận bây giờ. Các nghiên cứu cũng cho thấy nhiều hơn tiếng nói của thanh thiếu niên về nhu cầu cần được giáo dục tình dục^{9,10,11} và rằng quan hệ tình dục trước hôn nhân, thậm chí mang thai trước hôn nhân là những cách để họ khẳng định tình dục của họ, đặc biệt là trong bối cảnh những thay đổi không ngừng của xã hội Việt Nam.^{12,13}



Nguồn: www.tamsubantre.org

Trong bối cảnh này, năm 2002, Công ty tư vấn đầu tư y tế (CIHP), với sự tài trợ của Quỹ Ford đã thử nghiệm chương trình tư vấn trực tuyến miễn phí đầu tiên cho thanh thiếu niên về các vấn đề tình dục, sức khỏe sinh sản và HIV/AIDS với trang web www.tamsubantre.org (Tâm Sự Bạn Trẻ). Chương trình được tác giả của bài viết này xây dựng khi chị nhận ra rằng các bạn trẻ thường sử dụng chat để chia sẻ những cảm xúc và suy nghĩ thầm kín liên quan đến mối quan hệ và tình dục trong cuộc sống hàng ngày và thiết lập các mối quan hệ. Trong khi cha mẹ và các nhà giáo dục thường cho rằng chat mang nguy cơ đến cho thanh thiếu niên, đặc biệt là các em gái, thì tác giả lại nghĩ rằng tại sao không sử dụng hình thức hấp dẫn và mạnh mẽ này để trao đổi với thanh thiếu niên. Tính ẩn danh và tức thì là những thuận lợi lớn của việc trao đổi qua Internet so với các hình thức khác. Đặc biệt với sự phát triển nhanh chóng của Internet ở Việt Nam trong những năm gần đây, khả năng tiếp cận được với các thanh thiếu niên ở nhiều vùng địa lý khác nhau ở Việt Nam, thậm chí là ở cả những nơi xa xôi nhất qua kênh này là rất lớn.

Nhận thức được những thách thức trong cả cách tiếp

cận kề quan hệ tình dục và tình dục an toàn, Tâm sự bạn trẻ đã áp dụng khung khái niệm Tình dục lành mạnh trong chương trình của mình. Khung này được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về tình dục của Hội đồng Thông tin và Giáo dục Mỹ (SIECUS) nhấn mạnh sự đồng thuận, thỏa mãn và an toàn trong quan hệ tình dục. Khái niệm này cũng nhấn mạnh quyết định về quan hệ tình dục phải dựa trên mối quan hệ bình đẳng, không có lạm dụng, bóc lột và bạo lực. Chương trình thừa nhận các quyền về tình dục của thanh niên bao gồm quyền được có quan hệ tình dục và có cuộc sống an toàn và vui vẻ. Sự ra đời của chương trình cũng gắn liền với quyền của thanh niên được tiếp cận tư vấn và thông tin toàn diện, có chất lượng về tình dục.

Thông qua trang web, các hoạt động tư vấn và cung cấp thông tin đã được thực hiện với quan điểm không phán xét và nâng cao quyền năng giúp thanh thiếu niên tự ra quyết định. Đây cũng là điểm khác biệt quan trọng của chương trình so với nhiều chương trình tư vấn khác ở Việt Nam tập trung vào việc đưa ra lời khuyên. Các vấn đề được đề cập trong chương trình có thể bao gồm từ các vấn đề sức khỏe tình dục phổ biến như biện pháp tránh thai, viêm nhiễm đường sinh sản, cách thức lây truyền HIV cho đến những vấn đề nhạy cảm hơn như các bản thảo về hình dáng, kích thích của bộ phận sinh dục nam, nữ, các khó khăn trong trao đổi hay ra quyết định liên quan đến quan hệ tình dục, tình yêu và tình dục, các vấn đề gặp phải khi quan hệ tình dục, các sở thích tình dục được cho là không bình thường, vấn đề trinh tiết, lạm dụng tình dục, v.v..

Chương trình đặc biệt chú ý tới việc khẳng định tình dục ở nữ thanh niên. Theo quan niệm truyền thống Việt Nam, phụ nữ cần phải tỏ ra thụ động và biết kiềm chế trong quan hệ tình dục. Chính vì điều này, chương trình nhận được rất nhiều câu hỏi tư vấn của các bạn gái liên quan đến việc thể hiện khi quan hệ tình dục và về vấn đề trinh tiết. Ví dụ:

“Em không biết là mình có nên kêu lên hay rên lên không để anh ấy biết là cũng thích. Em sợ nếu mình làm như thế anh ấy có thể đánh giá là không đúng đắn. Nhưng nếu em không thể hiện gì thì sợ lại làm anh ấy buồn. Em nên làm thế nào?”

“Em cũng muốn bảo anh ấy dùng bao cao su, thậm chí

em có mang bao cao su theo nhưng rất sợ anh ấy hỏi tại sao em lại có kinh nghiệm thế. Em nên làm gì?”

“Em đã yêu anh ấy được ba năm. Bây giờ em mới thấy chúng em thực sự không hợp nhau nhưng em không dám bỏ vì chúng em đã có ‘chuyện ấy’. Em sợ nếu yêu người khác thì sẽ bị đánh giá”.

“Em không còn trinh trắng nữa nhưng người yêu em hiện tại vẫn chưa biết điều này. Em có nên nói với anh ấy bây giờ không? Em rất sợ nếu nói em sẽ mất anh ấy. Nhưng nếu không nói thì em sẽ không biết làm sao để đối mặt với anh ấy trong đêm tân hôn?”

Với những câu hỏi này, Tâm sự bạn trẻ luôn khẳng định quyền của các bạn nữ có một mối quan hệ tình dục đồng thuận, an toàn, thoải mái và không bị phán xét. Chương trình cũng trao đổi cụ thể với các bạn về các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp để các bạn có thể trao đổi một cách cởi mở vấn đề tình dục với người yêu hay bạn tình. Chính cách làm này đã làm các bạn thanh niên đặc biệt là nữ thanh niên mạnh lên và vượt qua được các khó khăn của họ. Nhiều bạn sau khi giải quyết được các vấn đề với người yêu hay bạn tình hoặc sau khi đã ra quyết định đã viết thư cảm ơn chương trình và chia sẻ cảm giác nhẹ nhàng thoải mái của họ khi đã giải bày được tất cả những vấn đề này.

Cùng với hoạt động tư vấn cá nhân, chương trình còn mở diễn đàn để các bạn thanh thiếu niên tham gia thảo luận các vấn đề liên quan đến tình dục, tình yêu và các vấn đề khác. Các Góc bạn trai, Góc bạn gái đã được các bạn thanh thiếu niên nam, nữ tham gia thảo luận rất sôi nổi. Việc đưa các chủ đề nhạy cảm và các tình huống phức tạp lên diễn đàn trực tuyến là một cách để thanh niên, đặc biệt là nữ thanh niên tham gia và tự tin hơn trong việc giải quyết các tình huống của mình hay của bạn bè.

Tâm Sự Bạn Trẻ không chỉ đề cập đến tình dục của thanh thiếu niên nói chung, tình dục của những nhóm thanh thiếu niên được coi là đặc biệt hay ‘thiếu số’ như người có HIV, người khuyết tật, đồng tính nam, đồng tính nữ, lưỡng tính, chuyển giới, giới tính không xác định, vv cũng được đề cập và thảo luận trong tư vấn và

trên các diễn đàn của trang web. Các tư vấn và thảo luận này không những giúp bản thân những thanh thiếu niên trong nhóm này và người nhà của họ không còn tự kỉ thị với bản thân nữa mà còn giúp cho những thanh thiếu niên khác có thêm thông tin về các nhóm này, từ đó có cái nhìn và thái độ phù hợp hơn.

Chính vì khẳng định được tình dục của thanh thiếu niên và nhu cầu của nhóm này, chương trình đã nhận được sự ủng hộ của đông đảo thanh thiếu niên trên khắp các tỉnh thành của Việt Nam cũng như của các thanh niên Việt Nam sống và học tập tại nước ngoài. Thanh thiếu niên không chỉ coi chương trình là địa chỉ hỗ trợ tin cậy về các thông tin phòng tránh mang thai ngoài ý muốn hay phòng lây nhiễm HIV mà còn là nơi nâng đỡ về tinh thần và giúp định hướng cho cuộc sống cũng như các mối quan hệ tình cảm và tình dục của thanh thiếu niên. Con số người đăng kí sử dụng dịch vụ của trang web tăng lên nhanh chóng. Hiện tại, trang web đã có trên 95000 thành viên đăng kí sử dụng và số lượt truy cập hàng ngày là khoảng 25000-40000 lượt.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong việc duy trì hoạt động tư vấn và cung cấp thông tin, các thành công trong thời gian vừa qua đã khẳng định tính phù hợp của việc sử dụng khung về Tình dục lành mạnh ở Việt Nam một cách nhìn khẳng định tình dục của thanh thiếu niên, giúp thanh thiếu niên mạnh mẽ và tự tin hơn trong việc cải thiện các vấn đề sức khỏe sinh sản, tình dục và cuộc sống của mình.

Tài liệu tham khảo

- 1 Cục điều tra dân số Hoa Kỳ 2008.
- 2 Bộ Y tế. 2009. Báo cáo hoạt động năm 2008 và kế hoạch năm 2009 (120/BC-BYT).
- 3 Bộ Y tế, Phòng Thống kê, UNICEF. 2005. Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam (SAVY).
- 4 Bộ Y tế, Phòng Thống kê, UNICEF. 2005. Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam (SAVY).
- 5 Đặng Thị Nghĩa, Nguyễn Duy Khê. 2001. Báo cáo quốc gia: Tình trạng Nạo phá thai ở Việt Nam. Bộ Y tế.
- 6 Daniel Belenger and Khuat Thu Hong. 1999. "Single women's experiences of sexual relationship and abortion in Hanoi, Vietnam." (Trải nghiệm của các phụ nữ độc thân về mối quan hệ tình dục và nạo phá thai ở Hà Nội, Việt Nam) *Reproductive Health Matter. Vol 7 No14, Access to Reproductive Health: A Question of Distributive Justice*, pp71-82.
- 7 Khuat Thu Hong. 2003. *Adolescent Reproductive Health in Vietnam: Status, Policies, Programs and Issues. Futures Group International. (Sức khỏe sinh sản vị thành niên ở Việt Nam: Tình trạng, Chính sách, các chương trình và vấn đề)*
- 8 Trịnh Văn Thắng. 2004. *Giao tiếp giữa bố mẹ và vị thành niên về tình dục: Nội dung, rào cản và động cơ giao tiếp. Chuyên san Giới, Tình dục và Sức khỏe Tình dục Số 1. CIHP.*
- 9 Efrogmson D., V.P.N. Thanh, N.Q. Trang. 1997. "Confusions and contradictions: Results of qualitative research on youth sexuality." (Sự bối rối và mâu thuẫn: Các kết quả của một nghiên cứu định tính về tình dục trong thanh thiếu niên)
- 10 Đào Trần Phương và cs. 2001. "Thanh thiếu niên và vấn đề sức khỏe sinh sản ở Hạ Long: Các vấn đề và giải pháp sử dụng phương pháp phát triển cộng đồng thanh thiếu niên."
- 11 CIHP. 2002. "Đánh giá nhu cầu của thanh thiếu niên về chương trình tư vấn trực tuyến về tình dục, HIV/AIDS và sức khỏe sinh sản."
- 12 Efrogmson D., V.P.N. Thanh. 1995. "Nha Trang youth speaks out: Findings of qualitative research on HIV/AIDS and sexuality." (Thanh thiếu niên Nha Trang lên tiếng: Các phát hiện của một nghiên cứu định tính về HIV/AIDS và tình dục)
- 13 Tine Gammeltoft, Nguyen Minh Thang. 1999. "Our love has no limits: An anthropological study on premarital abortion in Hanoi." (Tình yêu chúng em không giới hạn: Một nghiên cứu nhân học về nạo phá thai trước hôn nhân ở Hà Nội)

Thực hiện bởi: Hoàng Tú Anh
Giám đốc Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số
(CCIH)
Sáng lập viên Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế (CIHP)
Email: tuanh@cihp.org

Khu vực

The Pleasure Project đã tổ chức hai hội thảo đào tạo tại Hội nghị Quốc tế Lần thứ 8 về AIDS ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, từ ngày 19 đến 23 tháng 8 năm 2007, tại Colombo, Sri Lanka. Với nhan đề “Đâu là khoái cảm trong tình dục an toàn hơn”, hội thảo hướng tới xây dựng các kỹ năng cho những người làm việc về HIV trong việc tăng cường tình dục an toàn hơn với ý nghĩa là các hành vi tình dục vừa gợi cảm vừa an toàn. Hội nghị mong muốn những người đang thực hiện công tác phòng chống HIV nói một cách tích cực về tình dục về việc sử dụng bao cao su và một loạt những hoạt động tình dục đa dạng đảm bảo an toàn mà vẫn khoái cảm.

Sự đáp ứng là quá sức tưởng tượng: Theo ước tính, sẽ có khoảng 15-20 người tham gia thảo luận một cách tích cực, nhưng ngay trong phiên họp đầu tiên đã có hơn 60 người tham gia. Ban tổ chức đã phải làm thêm một hội thảo nữa nhưng vẫn phải từ chối một số người tham gia vì quá đông. Những điểm quan trọng của phiên họp đến từ chính những chia sẻ của các hội thảo viên. Một phụ nữ Uganda cho biết: “Chúng tôi đã làm sai tất cả tại đất nước mình - mọi người thường liên tưởng việc sử dụng bao cao su với bệnh tật và AIDS, nhưng bây giờ tôi biết bao cao su có thể làm được nhiều hơn thế.” Sơ Mary Selinta, một nữ tu sĩ theo đạo Thiên chúa người Sri Lanka, tư vấn cho các cặp vợ chồng trẻ nói: “Đây là phiên họp hay nhất tôi được tham dự trong hội nghị này.”

The Pleasure Project là một tổ chức giáo dục hướng tới tăng cường các cách tiếp cận tình dục tích cực nhằm phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm HIV. Dự án không được tài trợ nhưng vẫn được duy trì bằng niềm say mê và nhiệt huyết của đội ngũ tình nguyện viên.

Nguồn: Revati Chawla. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Anne Phillipot tại địa chỉ anne@thepleasureproject.org hoặc info@thepleasureproject.org. Website: www.thepleasureproject.org

Mạng Kartini thuộc Viện Nghiên cứu Giới/ Phụ nữ Châu Á vừa hoàn thành nghiên cứu về tình dục không chuẩn mực ở Ấn độ và In-đô-nê-sia. Nghiên cứu phân tích các hành vi và thực hành tình dục không chuẩn mực của ba nhóm phụ nữ đã ly hôn/góa, thanh niên nữ đồng tính và nữ mại dâm đã nêu lên một số vấn đề về tình dục, sự che giấu và phủ nhận tình dục của phụ nữ xét theo quan điểm quyền tình dục/quyền phụ nữ và quyền con người. Phân tích về tình dục của các nhóm được coi là ngoài lề nhưng vẫn tồn tại song hành chỉ ra một số chiến lược giúp nâng cao quyền năng cho các nhóm này. Tương tự như vậy, nghiên cứu các 'lề' (margin) của các thể chế tình dục đã soi rọi các cơ chế kiểm soát và phủ nhận tiềm năng cho việc nâng cao quyền năng của phụ nữ trong các thể chế đó. Các dự án nghiên cứu này được bổ sung bởi các nghiên cứu lịch sử về các thể chế tình dục giai đoạn tiền thuộc địa và phân tích truyền thông.

Kết quả nghiên cứu đã được chia sẻ tới các nhà nghiên cứu, các nhà hoạt động xã hội, các cơ quan truyền thông và các nhà hoạch định chính sách trên toàn đất nước In-đô-nê-sia cũng như ở Delhi, Ấn độ. Các nghiên cứu này đã được xuất bản bằng tiếng Bahasa, In-đô-nê-sia. Một tài liệu đào tạo và một cuốn tài liệu tham khảo về tình dục không chuẩn mực của nữ giới cũng đã được xây dựng. Trong giai đoạn tới của dự án, một ấn phẩm mang tính hàn lâm sẽ được xuất bản và nghiên cứu sẽ được mở rộng ra các nước Châu Á khác. Một khóa học về các phương pháp nghiên cứu vị nữ về các vấn đề tình dục sẽ được tổ chức vào năm 2009.

Nguồn: Nursyahbani Katjasungkana, Kartini Network, Email: nur_dpr@yahoo.com

Trung tâm Tư liệu về Tình dục Nam và Đông Nam Á (Trung tâm Tư liệu) điều hành bởi TARSHI (Nói về các vấn đề Sức khỏe sinh sản và Tình dục) đã tổ chức một phiên tọa đàm nhằm xem xét các vấn đề mới nảy sinh và mở rộng các luận bàn về khoái cảm tại Hội nghị Châu Á Thái Bình Dương lần thứ tư về Sức khỏe Sinh sản Tình dục và Quyền, từ ngày 29 - 31 tháng 10 năm 2007 tại Hyderabad, Ấn Độ.

Với tiêu đề “Hơn cả Khoái cảm: Các Vấn đề mới trong Khẳng định Tình dục tại Châu Á”, phiên thảo luận đã có sự góp mặt của Dede Oetomo từ Quỹ Nusantara GAYa, In-đô-nê-sia; Khartini Slamah, Mạng lưới Người hành nghề Mại dâm Châu Á - Thái Bình Dương, Malaysia; Đinh Thái Sơn, Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội, Việt Nam; và Sumit Baudh, Trung tâm Tư liệu. Bài trình bày của Oetomo tập trung phân tích việc nam giới có quan hệ tình dục với nam giới (MSM) có thể liên quan với nhưng chưa chắc đã đồng nhất với những người đồng tính nam và cộng đồng của họ. Do đó, cần thiết phải có các chương trình sức khỏe tình dục để đáp ứng các nhu cầu cụ thể của các cộng đồng khác nhau. Bài trình bày của Slamah chỉ ra sự nguy hiểm từ việc phân loại những người chuyển giới thành các nhóm cố định để thuận tiện cho việc quản lý của các nhà tài trợ và những người thực hiện chương trình (ví dụ như phạm trù MSM). Đinh Thái Sơn nhấn mạnh mại dâm nam thường là nơi duy nhất để những người đồng tính nam thể hiện và khẳng định các định hướng và khoái cảm tình dục của họ. Sau cùng, Baudh đã nói tới hậu quả của việc qui tội và xử phạt các hành vi quan hệ tình dục đồng giới có mang tính riêng tư và đồng thuận đã khiến rất nhiều người trong nhóm này phải sống một cuộc sống ẩn dật và hủy hoại lòng tự trọng của mình, một điều rất trái ngược với những nguyên tắc của khẳng định tình dục. Phiên thảo luận đã được điều hành bởi Radhika Chandiramani và tóm tắt bởi Sushma Luthra từ Trung tâm Tư liệu. Phiên thảo luận đã thu hút được nhiều người đến dự và các thành viên cũng thể hiện sự lo lắng của họ đến việc quyền của những người chuyển giới đã không được đưa vào các chương trình và dịch vụ về Sức khỏe và Quyền Sinh sản và Tình dục đồng thời lên tiếng về việc cần phải đề cập tới các vấn đề rộng hơn của khẳng định tình dục.

Mục đích của Trung tâm Tư liệu là tăng cường kiến thức và sự hiểu biết sâu sắc về các vấn đề tình dục và sức khỏe tình dục cũng như trạng thái hạnh phúc toàn diện về tình dục tại khu vực Nam và Đông Nam Á. Trung tâm cũng phối hợp với TARSHI thực hiện một Khóa đào tạo khu vực về Tình dục, Quyền và Sức khỏe Sinh sản và Tình dục.

*Nguồn: Arpita Das, Trợ lý chương trình
Trung tâm Tư liệu Nam và Đông Nam Á về Tình dục
Email: arpita@tarshi.net. Website: www.asiasrc.org*

Philippines

‘Got Pride?’ (Có hãnh diện không?) Là một trong những hoạt động trong tuần lễ Quyền Con người, cuộc Tuần hành Kiêu hãnh (Pride March) 2007 đã được tổ chức tại thành phố Manila vào ngày 8 tháng 12 năm 2007. Mục tiêu của cuộc tuần hành là ủng hộ cho cuộc đấu tranh nhằm giảm và xóa bỏ sự kỳ thị và phân biệt đối xử với nhóm nam, nữ đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới (LGBT), và hy vọng góp phần vào nỗ lực đề nghị Thượng viện ban hành điều luật xử lý những hành vi phân biệt đối xử với nhóm LGBT. Cuộc tuần hành khẳng định tính phổ quát của quyền con người, các quyền tự do cơ bản và sự gắn kết lâu dài trong và giữa các cộng đồng dễ bị tổn thương. Cuộc tuần hành là một nỗ lực cộng đồng với mong muốn đưa ra cách nhìn tích cực đối với cộng đồng LGBT.

Cuộc tuần hành đã thu hút được sự quan tâm rộng khắp của báo giới khi 5000 người tham gia đã diễu hành dọc các đường phố Manila với hàng nghìn người tới xem lễ kỷ niệm. Cuộc tuần hành đã làm gia tăng sự tham gia của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ khác nhau, cũng như của các công ty tư nhân ủng hộ hoạt động này.

Task Force Pride (TFP) tại Manila, Philippines là đơn vị tổ chức chính thức của cuộc Tuần hành Kiêu hãnh và các lễ hội cho LGBT người Philippines từ năm 1999. Akbayan Partylist, Ang Ladlad, Indigo Philippines, STRAP (Society of Transgenders in the Philippines), The Library Foundatin, UP BABAYLAN và một số cá nhân là thành viên hiện tại của ban lãnh đạo TFP.

*Nguồn: Eva Callueng, Điều phối viên TFP, Pride March 2007
Telefax: +632-426-9438. Email: tfpmanila@yahoo.com*

Thái Lan

Mặc dù sự quan tâm đối với các nghiên cứu về tình dục đang gia tăng tại Thái Lan, sự phát triển của các khái niệm, phương pháp và lý thuyết trong lĩnh vực này vẫn chưa thể hiện được bối cảnh văn hóa xã hội hết sức đa dạng và phức tạp trong các thực hành tình dục tại xã hội Thái. Nó cũng không thách thức những huyền tưởng về tình dục vẫn đang tồn tại trong ‘kiến tạo xã hội’ của tình dục cũng như trong lĩnh vực hàn lâm. Các nghiên cứu về tình dục Thái Lan hầu hết do các học giả và các viện nghiên cứu thực hiện, hiếm có sự tham gia của xã hội dân sự. Chính những khác biệt này đã cản trở việc phát triển các nghiên cứu tình dục và ngăn cản sự phát triển các phân tích mang tính phê phán mà có thể giúp thay đổi các khuôn mẫu cũ.

Do đó, Hội nghị thường niên lần đầu tiên về Nghiên cứu Tình dục trong Xã hội Thái Lan đã được tổ chức tại Bangkok vào ngày 7-8 tháng 1 năm 2008. Với chủ đề “Phê phán Kiến thức hiện có và Những thực hành theo thông lệ trong nghiên cứu tình dục trong xã hội Thái”, hội nghị nhằm tới việc tạo không gian và cơ hội cho các thành viên tham gia có được những đối thoại mang tính xây dựng, phân tích sâu từng vấn đề, cùng trao đổi và chia sẻ kiến thức, quan điểm và phương pháp nhằm tăng cường các diễn ngôn mới và khuyến khích các thành viên tăng cường hơn nữa hoạt động nghiên cứu và xây dựng lý thuyết. Cũng hướng tới việc tăng hiểu biết và nhận thức của công chúng về tình dục, Hội nghị thường niên đã mở đường cho việc thúc đẩy và vận động cho các can thiệp về quyền tình dục ở cấp quốc gia.

Hội nghị đã thành công với khoảng 300 nhà hoạt động xã hội, người cung cấp dịch vụ, nghiên cứu viên, học giả và sinh viên tới nghe các trình bày xoay quanh các chủ đề từ tình dục qua điện thoại đến những tác động của trang web Camfrog. Hiệp hội Đông Nam Á về Giới, Tình dục và Sức khỏe, Quỹ Vận động cho Sức khỏe Phụ nữ, Nhóm Anjaree, và các trường Đại học Mahidol và Thammasat đã cùng tổ chức hội nghị này.

Nguồn: Suwannee Hanmusicwatkoorn, Điều phối viên, Hiệp hội Đông Nam Á về Giới, Tình dục và Sức khỏe. Website: www.seaconsortium.net

Các khóa học sắp tới

Hội thảo Tình dục và Phát triển

3 - 5 tháng 4 năm 2008, Brighton, Anh
Viện Nghiên cứu Phát triển
Email: j.grant@ids.ac.uk

Tình dục, Giới và Quyền

7 - 14 tháng 4 năm 2008, New Paltz, New York, Mỹ
CREA. Email: mailcrea@verizon.net

Khóa đào tạo Giảng viên về Quyền Tình dục

7- 20 tháng 4 năm 2008, Sidhbari, Himachal Pradesh, Ấn Độ
Mạng Kartini cho Nghiên cứu về Giới/ Phụ nữ tại Châu Á
Email : kartiniasia@gmail.com

Khóa học mùa hè lần thứ 12 về Tình dục, Văn hóa và Xã hội

Ngày 6 tháng 7 đến 2 tháng 8 năm 2008, Amsterdam, Hà Lan
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc tế
Trường Đại học Tổng hợp Amsterdam
Email : summerinstitute-ishss@uva.nl

Khóa học Tình dục CSBR

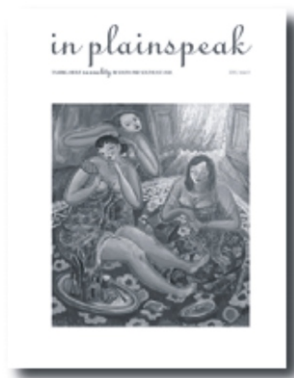
16 - 21 tháng 8 năm 2008, Kuala Lumpur, Malaysia
Liên minh Tình dục và Quyền Cơ thể trong các Xã hội Hồi giáo
Email : liz.amado@wwhr.org

Khóa đào tạo những người tiên phong về Giới, Tình dục và Sức khỏe tại Đông Nam Á và Trung Quốc lần thứ 7

Ngày 25 tháng 8 đến 13 tháng 9 năm 2008, Vientiane, Lào
Hiệp hội Đông Nam Á về Giới, Tình dục và Sức khỏe
Email : coordinator@seaconsortium.net

LGBT và Quyền con người: Chương trình đào tạo quốc tế

10 - 28 tháng 11 năm 2008, Stockholm, Thụy Điển
Ngày 1- 5 tháng 6 năm 2009, Châu Á/ Tây Âu
RFSL và RFSU, Sida tài trợ
Email : karin.lenke@rfsu.se



Chandiramani, R ; Das, A (Biên tập). *Nói thẳng: Về Tình dục ở Nam và Đông Nam Á (In Plainspeak : Taking About Sexuality in South and Southeast Asia)*, New Delhi, Ấn Độ : Trung tâm Tư liệu Nam Á và Đông Nam Á. Các số 2005 - 2008 có thể tải

về từ: www.asiasrc.org/plSpk/inplainspeak.asp Tel : +91-11-2437-9070/9071.

Như tiêu đề được nêu, tạp chí đưa ra cuộc trao đổi cởi mở xoay quanh các vấn đề tình dục - điều mà vẫn luôn được nhắc tới nhưng không được thảo luận cởi mở. Bên cạnh các dạng bài báo quen thuộc tập trung vào thay đổi chính sách, các sáng kiến trong chương trình can thiệp và kinh nghiệm cá nhân, một loạt các nội dung khác cũng được đề cập. Tạp chí cũng bao gồm các hình ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, bài phỏng vấn và các bài bình luận phim và tổng quan các tài liệu nghiên cứu. Việc kết hợp đa dạng về nội dung khiến *In Plainspeak* không chỉ giàu thông tin mà còn tạo nên sự hứng thú cho người đọc. Tạp chí đưa ra cái nhìn sâu sắc về cách tình dục được nhận biết, trải nghiệm và biểu hiện ở các cá nhân và xã hội tại khu vực Nam và Đông Nam Á, điều khó có thể thấy được trong các tài liệu hàn lâm. Cùng với các số khác, số cuối cùng (Số 4 năm 2007) đã ghi lại cuộc phỏng vấn với Rodelyn Marte, Quản lý Chương trình của ARROW về hành trình đấu tranh cho nữ quyền của chị và những thách thức chị đã gặp trong quá trình đưa tình dục vào các hoạt động về quyền và sức khỏe sinh sản.

Datta, Bishakka, 2007. *Các việc đang thực hiện: Đưa Tình dục vào các chương trình Sức khỏe sinh sản, Quyền con người, HIV/AIDS và Quyền phụ nữ (Work in progress: Building Sexuality into Programs on Reproductive Health, Human Right, HIV/AIDS and Women's Right)*. New Delhi, Ấn Độ: CREA. 52 trang. Tel: +91-11-2437-7707/8700/8701. Fax: +91-11-2437-7708.



Emails: crea@creaworld.org & mailcrea@verizon.net

Tài liệu này giới thiệu 8 nghiên cứu trường hợp ngắn dựa trên một số cuộc phỏng vấn ban đầu với các tổ chức có tên tuổi như CARE, Giám sát Quyền con người, Tổ chức Y tế Thế giới, Viện Guttmacher, Hiệp hội Kế hoạch hóa gia đình Quốc tế,

Viện Xã hội Mở, Tổ chức Ân xá Quốc tế và Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ Quốc tế. Nội dung của các cuộc phỏng vấn phác họa cách nhìn nhận tình dục như một phần sứ mệnh của tổ chức và việc các tổ chức đã đề cập đến chủ đề thường là phải đi vòng này như thế nào. Đây là nguồn tư liệu tuyệt vời về các ý tưởng và cảm hứng cho những ai đang cảm thấy rằng tình dục cần phải được thể hiện tốt hơn trong các chương trình về sức khỏe, giới và quyền.

Viện Nghiên cứu Phát triển (IDS). 2007. *CÁU NỐI khung làm việc về Giới và Tình dục (BRIDGE Cutting Edge Pack on Gender and Sexuality)*. Brighton, Anh: IDS. có thể tải về từ: www.bridge.ids.ac.uk Fax: +44-0-127362-1202

Tình dục thường được bàn tới trong phạm vi sức khỏe, nhưng ấn phẩm đặc sắc này đã cho thấy trong khi sức khỏe giữ vai trò trọng yếu, tầm quan trọng của tình dục và giới trong đời sống của chúng ta còn vượt xa hơn cả sức khỏe. Hơn nữa, chúng ta cũng cần chú ý tới yếu tố khoái cảm và khía cạnh tích cực của tình dục. Báo cáo tập trung vào các quyền tình dục như một cách nhằm thách thức lại các hệ tư tưởng giới chủ đạo liên quan tới tình dục. Khung làm việc quyền tình dục, các hoạt động của Liên Hợp Quốc về quyền tình dục, và các quyền tình dục trong bối cảnh chính trị hiện nay đều được đưa ra thảo luận. Đúng như tên gọi của nó, ấn phẩm này khám phá hướng suy nghĩ mới về quyền tình dục chẳng hạn như việc sử dụng các khối liên minh giữa các nhóm khác nhau làm công cụ tạo nên sự thay đổi thông qua cách tiếp cận lồng ghép hơn với tình dục. Các khuyến nghị được chia theo hai phạm trù: nhận biết tầm quan trọng của tình dục, và sử dụng một cách tiếp cận tích cực, bao trùm và mang tính giới đối với tình dục.



Jolly, Susie, 2007. “Bài viết số 283 IDS: Vì sao công nghiệp phát triển phải quên đi ám ảnh về tình dục xấu và bắt đầu nghĩ đến khoái cảm” (Why the development industry should get over its obsession with bad sex and start to think about pleasure). IDS. 29 trang. Có thể tải về từ:

www.ids.ac.uk/ids/bookshop/wp/wp283.pdf

Tel: +44-0-1273-678269

Fax: +44-0-1273-621202

Ấn phẩm chỉ ra tác động tiêu cực của công nghiệp phát triển tới các vấn đề liên quan đến tình dục, và những lợi ích có thể thu được từ cách tiếp cận tích cực hơn đối với tình dục. Tác giả lưu ý sự chú trọng của công nghiệp tới các vấn đề tiêu cực như kiểm soát dân số, dịch bệnh và bạo lực, và việc tạo ra các khuôn mẫu xấu về giới và tình dục, nơi mà phụ nữ thường được miêu tả như những nạn nhân còn nam giới là kẻ phạm tội, trong khi đó gần như hoàn toàn không đề ý tới nhóm chuyển giới. Cuốn sách đã đưa ra các khuyến nghị cho việc điều chỉnh mối quan hệ giữa khoái cảm và nguy cơ về tình dục, bao gồm lời kêu gọi xóa bỏ sự bóc lột và bất bình đẳng thông qua sự tham gia, nâng quyền và tính chịu trách nhiệm; sự chuyển đổi để không tiếp cận tình dục theo hướng tiêu cực; và thúc đẩy khoái cảm tình dục để khẳng định tình dục và trao quyền. Những gợi ý này được trình bày cùng với các chương trình thành công điển hình ở châu Phi, Châu Á và châu Mỹ. Thông điệp chung mà tác giả muốn gửi tới qua các chương trình này là tập trung vào khía cạnh tích cực của tình dục không chỉ giúp cải thiện các chỉ số sức khỏe mà còn nâng cao vị thế để mọi người có thể có được khoái cảm tình dục- một thứ mà ‘bản thân nó đã thật tuyệt vời’.

Maxwell, J.; Watts Belser, J.; David, D. 2007. “Chương 7: Tình dục”. Trong sách *Hướng dẫn về sức khỏe cho phụ nữ khuyết tật* (Chapter 7: Sexuality. In *A Health Handbook for Women with Disabilities*). The Hesperian Foundation. Có thể tải về từ:

www.Hesperian.org/publications_download_wwd.php
Tel.:+510-845-1447. Fax.: +510-845-9141.

Với những phụ nữ khuyết tật, tình dục có thể là một vấn đề phức tạp hơn do thiếu thông tin hoặc sự tự tin, và quan niệm cũng như thái độ của những bạn tình tương lai hoặc hiện tại, gia đình hoặc các thành viên khác của xã hội. Chương này nhằm mục đích xóa tan những huyền tưởng bất lợi về phụ nữ khuyết tật và tình dục và hướng dẫn cho họ khám phá và tận hưởng tình dục của họ. Chương này cũng thảo luận việc học hỏi về tình dục, những cách thức quan hệ tình dục khác nhau và những vấn đề có thể xảy ra trong khi quan hệ tình dục. Nó tập trung vào việc phụ nữ tôn trọng chính họ và mong đợi sự tôn trọng từ bạn tình, và giáo dục họ về các vấn đề tình dục để họ có thể tự ra quyết định. Chương này kết luận với những đề xuất cho phụ nữ khuyết tật, gia đình và những người chăm sóc, cộng đồng, và nhân viên sức khỏe về cách họ có thể làm để thay đổi quan niệm và thái độ của cộng đồng những phụ nữ khuyết tật được hưởng các quyền tình dục một cách dễ dàng hơn.

Misra, G.; Chandiramani, R. (Biên tập). 2005. *Tình dục, Giới và Quyền: Khám phá Lý thuyết và Thực hành ở Nam và Đông Nam Á (Sexuality, Gender and Rights: Exploring Theory and Practice in South and Southeast Asia)*. New Delhi: Sage Publications India. 313 trang. Có thể tải về từ: web.creaworld.org/items.asp?CatID=1

Cuốn sách đề cập đến việc thiếu ghi chép về các công việc đã làm được trong lĩnh vực giới, và ở mức cao hơn, là các việc đã làm trong lĩnh vực tình dục, ở Nam và Đông Nam Á. Mỗi chương mô tả một cách mà các tổ chức khác nhau sử dụng khung làm việc nhân quyền trong việc thực hiện nghiên cứu, đấu tranh vận động hoặc cung cấp dịch vụ. Các tổ chức giới thiệu hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm quyền của người làm mại dâm, thúc đẩy các quyền của những người mà không tuân theo chuẩn mực tình dục khác giới, nâng cao vị thế và sức khỏe của những phụ nữ quan hệ tình dục khác giới, và tìm hiểu cách mà tình dục được mô tả trong các phương tiện truyền thông và nền công nghiệp điện ảnh Ấn Độ. Mặc dù các nước được giới thiệu trong tài liệu (Ấn Độ, Philippin, Malaysia, Trung Quốc, Indonesia, Pakistan, Thái Lan và Sri Lanka) có các thực trạng khác nhau nhưng các vấn đề về tôn giáo, sự kiểm duyệt của chính phủ, các giá trị gia đình, và toàn cầu hóa phương tiện truyền thông lại là sự xuất hiện lặp đi lặp lại.



Nicole, R.; Marin, M.; Ando, M.M. (Biên tập) 2006. *Phụ nữ trong hành động: Các Phong trào Xã hội Tình dục và Lý thuyết Vị nữ*. Quyển 1 (*Women in Action: Queering Social Movements and Feminist Theories*. Issue 1). Manila, Philippines: Isis International-

Manila. 188 trang. Có thể tải về từ: Isiswomen.org/index.php?option=com_content&task=view&id=262&Itemid=156. Tel.: +632-928-1956. Fax.: +632-924-1065.

Cuốn sách giới thiệu các bài viết hầu hết tập trung vào các vấn đề đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính và người chuyển giới (LGBT), với cách nhìn từ nhiều nước trong vùng bao gồm Fiji, Philippines, Nhật Bản và Singapore. Đặc biệt khá thú vị là một bài viết dựa trên một diễn đàn điện tử tập trung vào Chiến dịch bảo vệ quyền con người của phụ nữ (Women's Human Rights Defenders Campaign) nhằm tìm hiểu xem chương trình hoạt động của LGBT được đề cập một cách phù hợp như thế nào trong mối quan hệ với các phong trào phụ nữ và quyền con người, và triển vọng trong việc gia tăng sự phối hợp giữa các phong trào trong tương lai liên quan đến các vấn đề về đa dạng tình dục. Các bài viết xuất sắc khác là một bài báo mô tả chính trị tình dục ở Malaysia bởi Zaitun Mohamed Kasim, một bài viết bởi Neha Patel góp ý về ngôn ngữ và khoái cảm tình dục và một bài khác bởi Sonia Corea về việc tại sao những người hoạt động nữ quyền nên tham gia vào các nghiên cứu liên quan đến đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới.

Parker, A.; Aggleton, P. (Biên tập.) 2007. *Văn hóa, Xã hội và Tình dục (Culture, Society and Sexuality: A Reader)*. Tái bản lần thứ 2. London & New York: Routledge. 490 trang.

Tái bản lần thứ hai của cuốn sách quan trọng này đã cùng cố cho các tài liệu hiện có về kiến tạo đời sống tình dục và các quyền tình dục. Sách được chia thành tám phần: các khung khái niệm; giới và quyền năng; giới và tình dục;

các nhân dạng tình dục/các cộng đồng tình dục; các ý nghĩa tình dục, sức khỏe và quyền; các phân loại và phân nhóm tình dục; thương thuyết và trao đổi tình dục; và các thách thức hiện tại và tương lai. Các tác giả được giới thiệu trong này bao gồm Carole Vance, Jeffrey Weeks, Gayle Rubin, Adrienne Rich, Sonia Correa và Rosalind Petchesky. Các bài viết tập trung vào thực trạng và lý thuyết ở Châu Á Thái Bình Dương là “Người hijras ở Ấn Độ: Các khía cạnh văn hóa và cá nhân của một vai trò giới thứ ba đã được thể chế hóa” bởi Serena Nanda; “Một khám phá về nhân dạng ở Thái Lan: Global queering and re-imagining queer theory” bởi Peter A.Jackson; và “Bhai-behen, tình yêu chân thật, qua thời gian: Quan hệ bạn bè và quan hệ tình dục trong thanh thiếu niên ở đô thị của Ấn Độ” bởi Leena Abraham. Đây là tài liệu phải đọc của các nghiên cứu viên, những người làm vận động chính sách, nhân viên y tế, người cung cấp dịch vụ và tất cả những người khác mà đang phải đương đầu với các vấn đề chính sách và thực hành liên quan đến tình dục, sức khỏe tình dục và quyền tình dục.

Các tài liệu khác

Armas, Henry. 2007. "IDS working paper 294: Whose sexuality counts? Poverty, participation and sexual rights." Brighton, UK: Institute of Development Studies (IDS). 23p.
Available at ww.ids.ac.uk/ids/bookshop/wp/wp294.pdf

Asia-Pacific Rainbow Support Centre, Inc. 2006. *Weaving Common Threads: Proceedings of the Regional Workshop on Lesbian Sexual and Reproductive Health*. Philippines: Asia-Pacific Rainbow Support Centre, Inc. 120p. Tel.: +632-728-8487. Fax.: +632-751-7047. Email: aprainbow@gmail.com

Berer, Marge. (Ed.) 2004. "Sexuality, rights and social justice." *Reproductive Health Matters*. Vol.12, No. 23. 210p.
Tel.: +44-20-7267-6567. Fax.: +44-20-7267-2551.
Email: mberer@rhmjournal.org.uk

Cornwall, A.; Jolly S. (Eds.) 2007. *Realizing Sexual Rights*. Brighton, UK: IDS. 59p. Available at www.ids.ac.uk/UserFiles/File/Participation_publications/RealisingSRidslowJan.pdf

Correa, S.; Jolly, S. 2006. "Sexuality, development and human rights." 23p. Available at www.siyanda.org/docs/Correa_Jolly_EGDI.doc Email: s.jolly@ids.ac.uk and s.correa@abiaids.org.br

CREA. 2006. *Sexual Rights and Social Movements in India*. India: CREA. 33p. Available at files.creaworld.org/files/wp.pdf

International Gay and Lesbian Human Rights Commission. 2005. "Institutional memoir of the 2005 Institute for Trans and Intersex Activist Training." Available at www.iglhrc.org/files/iglhrc/LAC/ITIAT-Aug06-E.pdf

Petchesky, Rosalind P. 2005. "Rights of the body and perversions of war: Sexual rights and wrongs ten years past Beijing." *International Social Science Journal*. Vol.57, Issue 184, pp.301-318. Available at www.sxpolitics.org/mambo452/index.php?option=com_docman&task=doc_details&gid=21
Email: rpetches@igc.org

The Southeast Asian Consortium on Gender, Sexuality and Health. 2005. *Researching Sexuality and Sexual Health in Southeast Asia and China*. (2nd ed.). 194p. Available at www.seaconsortium.net/public_publication.php
Tel.: +662-441-9184. Fax.: +662-441-9515 ext.112.
Email: coordinator@seaconsortium.net

The SEAsian Consortium on Gender, Sexuality & Health. 2006. *Living on the Edges: Cross-border Mobility and Sexual Exploitation in the Greater Southeast Asia Sub-region*. 322p.

The SEAsian Consortium on Gender, Sexuality & Health. 2007. *A Glossary of Terms in Gender and Sexuality*. 97p.

Các xuất bản phẩm khác của ARROW

ARROW. 2008. *Advocating Accountability: Status Report on Maternal Health and Young People's SRHR in South Asia.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 140p. US\$10.00

ARROW. 2008. *Surfacing: Selected Papers on Religious Fundamentalisms and Their Impact on Women's Sexual and Reproductive Health and Rights.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 76p. US\$5.

ARROW. 2007. *Rights and Realities: Monitoring Reports on the Status of Indonesian Women's Sexual and Reproductive Health and Rights; Findings from the Indonesian Reproductive Health and Rights Monitoring & Advocacy (IRRMA) Project.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 216p. Price: US\$10.00

ARROW. 2005. *Monitoring Ten Years of ICPD Implementation: The Way Forward to 2015, Asian Country Reports.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 384p. Price: US\$10.00

ARROW, Center for Reproductive Rights (CRR). 2005. *Women of the World: Laws and Policies Affecting Their Reproductive Lives, East and Southeast Asia.* New York, U.S.A.: CRR. 235p. Price: US\$10.00

ARROW. 2003. *Access to Quality Gender-Sensitive Health Services: Women-Centred Action Research.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 147p. Price: US\$10.00

ARROW. 2001. *Women's Health Needs and Rights in Southeast Asia: A Beijing Monitoring Report.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 39p. Price: US\$10.00

Abdullah, Rashidah. 2000. *A Framework of Indicators for Action on Women's Health Needs and Rights after Beijing.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 30p. Price: US\$10.00

ARROW. 2000. *In Dialogue for Women's Health Rights: Report of the Southeast Asian Regional GO-NGO Policy Dialogue on Monitoring and Implementation of the Beijing Platform for Action, 1-4 June 1998, Kuala Lumpur, Malaysia.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 65p. Price: US\$10.00

ARROW. 1999. *Taking up the Cairo Challenge: Country Studies in Asia-Pacific.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. 288p. Price: US\$10.00

ARROW. 1997. *Gender and Women's Health: Information Package No. 2.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. V.p. Price: US\$10.00

ARROW. 1996. *Women-centred and Gender-sensitive Experiences: Changing Our Perspectives, Policies and Programmes on Women's Health in Asia and the Pacific; Health Resource Kit.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. v.p. Differential Pricing.

ARROW. 1994. *Towards Women-Centred Reproductive Health: Information Package No. 1.* Kuala Lumpur, Malaysia: ARROW. V.p. Price: US\$10.00

**Có thể thanh toán bằng chuyển khoản.
Xin cộng thêm US\$3.00 phí vận chuyển.
Để có thông tin chi tiết, email: arrow@arrow.po.my**

Các định nghĩa

Các từ khóa về tình dục của người Thái

Các thuật ngữ trong diễn ngôn tình dục thường được lấy từ tiếng Anh. Điều này có thể là một vấn đề bởi vì nó không tính đến các khái niệm bản địa mà trên thực tế có thể là khá phong phú và hữu dụng trong các hoạt động liên quan đến sức khỏe sinh sản và tình dục tại địa phương này. Dự án tìm hiểu Từ khóa ở Đông Nam Á và Trung Quốc (The Southeast Asian and Chinese Key Words) được chỉ đạo bởi Tiến sĩ Michael Tan ở trường Đại học Philippines, nhằm quay trở lại điểm bắt đầu và xem người ta nói những gì về giới tính và tình dục trên đường phố, trong các gia đình và tại các nơi tôn nghiêm thờ phụng. Dự án này nhằm xác định các từ khóa về giới và tình dục trong ngôn ngữ bản địa và sắp xếp chúng theo bốn phạm trù: giới, giải phẫu cơ quan sinh dục, hoạt động tình dục và tình dục. Ngoài ra, dự án Từ khóa của Thái Lan nhằm cung cấp một bản phân tích về những từ ngữ mà người Thái thường dùng theo bốn chủ đề: văn hóa tình dục của người Thái, sự khác biệt về văn hóa tình dục giữa các nền văn hóa, cấu trúc xã hội về văn hóa tình dục và tình dục và quyền năng của ngôn ngữ trong việc củng cố hoặc thay đổi văn hóa tình dục. Một ví dụ về các phát hiện của dự án có thể được trình bày theo bốn cặp như sau:¹

1. Dai Sia Kan và Sia Tua. 'Dai Sia Kan' (thất bại hoặc chiến thắng) là từ ngữ được dùng để chỉ quan hệ tình dục trước hôn nhân, ngược lại 'Sia Tua' (hoặc mất trinh) chỉ được dùng cho những phụ nữ độc thân trẻ tuổi. Quan điểm là một người thất bại đã dẫn dắt một số phụ nữ trở thành gái mại dâm, vì xã hội không công nhận họ là tiết hạnh.

2. Hee và Ham. 'Hee' đơn giản dùng để chỉ bộ phận âm đạo của nữ giới. Tuy nhiên, từ này bị tránh dùng vì nó được coi là một từ 'thô tục'. Âm đạo của phụ nữ được xem là nơi kín đáo và bí mật; vì vậy các cô gái Thái Lan thường được dạy bảo là phải che kín bộ phận sinh dục của mình. Chính điều này đã làm cho họ cảm thấy xấu hổ thậm chí là sợ hãi khi đi khám phụ khoa. 'Ham' hay

tinh hoàn của nam giới thường được dùng trong các bài hát và để chỉ 'bé trai' hoặc 'người đàn ông' ở Đông Nam Á. Tại miền Nam, một từ tương tự cũng được dùng là 'Khai Nui'. Các ví dụ trên đã chỉ ra rằng xã hội Thái Lan coi trọng cơ quan sinh dục nam hơn cơ quan sinh dục nữ.

3. Rhaad và Rak Nuan Saguan Tua. 'Rhaad' dùng để chỉ một 'người phụ nữ xấu' ngược lại 'Rak Nuan Saguan Tua' dùng để chỉ một 'người phụ nữ tốt'. Cặp từ này thường được sử dụng khi dạy dỗ các vị thành niên nữ 'giữ gìn' bản thân để phòng tránh có thai ngoài dự định, nhiễm HIV/AIDS và nạo phá thai không an toàn.

4. Từ Nam giới có quan hệ tình dục với Nam giới (MSM) cho đến Chay Rak Chay (CRC). 'Chay Rak Chay' theo nghĩa đen là một nam giới yêu một nam giới và nó được dùng để thay thế từ MSM. CRC bắt đầu được dùng bởi các nhà hoạt động nhằm vận động cho quyền tình dục của nhóm đồng tính và thay đổi khuôn mẫu tình dục về MSM và sau đó được sử dụng rộng rãi trong các cộng đồng làm việc nhằm ngăn chặn HIV/AIDS.

Các phát hiện chính của dự án Thái đã mô tả một cách sinh động vốn ngôn ngữ giàu có không chỉ phản ánh ý nghĩa giới mà còn có các hàm ý khác nhau trong các dịch vụ và chương trình sức khỏe sinh sản, tình dục và quyền. Một vài phát hiện đã chỉ ra quyền năng của ngôn từ trong việc phản ánh khuôn mẫu. Một vài phát hiện khác lại thể hiện khả năng trao quyền và tái cấu trúc diễn ngôn ăn sâu trong cấu trúc văn hóa xã hội Thái Lan, thể hiện sự kháng cự và thương thuyết của các chủ thể và gia tăng sự hiểu biết tích cực của dân chúng về tình dục.

Ghi chú

1 Boonmongkon, Pimpawun. "Giving it up or getting it on: Talk about sexuality in Thailand." "Why words matter: Southeast Asian keywords related to gender and sexuality" satellite session. 4th Asia Pacific Conference on Reproductive and Sexual Health, 31 October 2007, Hyderabad, India.

Thực hiện bởi: **Suwannee Hanmusicwatkoorn,**
The Southeast Asian Consortium on Gender,
Sexuality and Health.
Email: coordinator@seaconsortium.net

Tìm hiểu chất lượng và giá trị của nghiên cứu về tình dục

Với sự tiến triển của đại dịch HIV/AIDS, sự khẳng định các quyền sinh sản và tình dục trong các hội nghị và văn kiện lớn cũng như các cam kết tài trợ cụ thể của Liên Hợp Quốc, các nghiên cứu về tình dục trên toàn thế giới và tại Châu Á Thái Bình Dương đã gia tăng một cách đáng kể trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Do nhu cầu cần phải giải quyết các vấn đề HIV/AIDS và các vấn đề sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục nên rất nhiều nghiên cứu tập trung vào hành vi tình dục và các vấn đề liên quan đến sức khỏe tình dục và đã cấu trúc nên mô hình KAP (kiến thức, thái độ và thực hành). Các nghiên cứu này vô cùng quan trọng. Tuy vậy, tình dục mang nghĩa rộng hơn sức khỏe tình dục và hành vi tình dục. Giải quyết các vấn đề sức khỏe sinh sản tình dục cần phải có sự hiểu biết đầy đủ hơn về tình dục cũng như toàn bộ những trải nghiệm của con người và phải đề cập các vấn đề liên quan đến quyền lực và giới.

Nhưng các nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận khẳng định về tình dục như thế nào? Dưới đây là một vài chỉ dẫn để thực hiện đánh giá hoặc phát triển khung khái niệm trong nghiên cứu về tình dục:

A. Quan điểm

- Nhìn nhận tình dục không thể thu hẹp lại chỉ còn về mặt sinh học. Cần tìm hiểu các mặt khác của tình dục ngoài hành vi, chẳng hạn như ham muốn, cảm xúc, tưởng tượng, khoái cảm và gợi tình (erotic)¹.
- “Dựa trên những nguyên tắc cốt lõi về sự toàn vẹn thân thể, quyền cá nhân, sự bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng”. Biến các đòi hỏi về quyền tình dục thành quyền con người².
- Sử dụng nguyên tắc đồng thuận hơn là sử dụng việc

sinh sản hoặc kết hôn để quyết định hành vi nào được chấp nhận. Không đưa ra giả thuyết rằng tình dục 'bình thường' và 'tốt' là quan hệ tình dục khác giới, quan hệ tình dục trong hôn nhân. Chỉ đề cập đến tình trạng hôn nhân của mọi người khi phù hợp¹.

- Sử dụng những ngôn ngữ không phản ánh các sai lệch về đối tượng và quan hệ tình dục (ví dụ: dùng từ 'có quan hệ tình dục', không sử dụng từ 'có quan hệ tình dục quá nhiều'). Và cũng không làm củng cố các khuôn mẫu tình dục có hại và các kì vọng về vai trò giới (ví dụ: nam giới 'có quan hệ tình dục trước hôn nhân', nữ giới 'mất trinh tiết'), bệnh tật hóa các hành vi tình dục (ví dụ: 'xuất tinh sớm' và 'kéo dài thời gian xuất tinh') hoặc gán nhãn (ví dụ: 'những người thù dâm' hay 'những người không thù dâm')¹.
- Thừa nhận rằng tình dục được “định hình bởi các thế lực xã hội và liên kết chặt chẽ với các vấn đề về quyền lực và giới”. Cần nhắc nét đặc trưng riêng và bối cảnh, bao gồm tính đa dạng tình dục về mặt văn hóa, sắc tộc, chủng tộc, tầng lớp, lứa tuổi và các biến số xã hội khác.
- Coi con người sống trong một thế giới đa chiều, một mặt thì có nhiều bất lợi nhưng mặt khác lại có những đặc quyền, trong khi những người khác có thể gặp khó khăn mang tính đa tầng².
- Không xem tình dục là “bị chi phối bởi các yếu tố căn bản của thuyết nhân quả”. Tìm hiểu cách mà lịch sử, thần thoại, phong tục và chuẩn mực truyền thống cùng với các yếu tố hiện đại định hình nên cấu trúc tình dục¹.
- Coi những người ngoài độ tuổi sinh sản là những người phù hợp với “các can thiệp về sức khỏe tình dục, giáo dục và vận động chính sách” và vì thế nghiên cứu về nhóm này cũng không kém phần quan trọng^{1,2}.

B. Sự phù hợp về mặt phương pháp luận của các nghiên cứu

- Xác định nhóm nghiên cứu và điều tra viên thực địa là những ai, bao gồm cả việc đào tạo và chuẩn bị cho thu

thập số liệu. Thể hiện định hướng tình dục của các nghiên cứu viên cũng như các quan điểm về mặt chuyên môn và lý thuyết. Mô tả về các đặc điểm của mẫu nghiên cứu và giải thích cơ sở và phương pháp lựa chọn đối tượng tham gia nghiên cứu một cách thỏa đáng.¹

- Xóa bỏ sự khác biệt trong mối quan hệ quyền lực giữa nghiên cứu viên và người cung cấp thông tin, làm cho người ít nói nói ra suy nghĩ của mình. Tốt nhất là các nghiên cứu viên và người cung cấp thông tin có cùng định hướng tình dục và đều cảm thấy là người trong cuộc (intersubjectivity).³

- Giải thích rõ ràng các hạn chế của nghiên cứu, bao gồm về mặt phương pháp và quá trình chọn mẫu của nghiên cứu. Thể hiện rõ được bối cảnh nghiên cứu ảnh hưởng như thế nào đến việc trả lời của người tham gia nghiên cứu. Thừa nhận sự đóng góp của nghiên cứu viên trong việc xây dựng các ý nghĩa trong suốt quá trình nghiên cứu (reflexivity).³

- Sử dụng phương pháp thích hợp để trả lời các câu hỏi nghiên cứu, tốt nhất là sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để loại bỏ các sai số của từng phương pháp cụ thể. Các ví dụ như là nhật ký tình dục, quan sát tại nơi có hoạt động tình dục và phỏng vấn sâu.

- Sử dụng các thuật ngữ bản địa thích hợp, dịch xuôi và dịch ngược, và thử nghiệm/ kiểm nghiệm tại thực địa nhằm cải thiện chất lượng của bộ công cụ nghiên cứu. Sử dụng một số cách thức như là rải băng (sử dụng cho nghiên cứu định tính), phiên giải và kiểm định nhằm làm tăng tính giá trị/ căn cứ của các phát hiện trong nghiên cứu.¹

C. Chất lượng của các phát hiện

- Làm tăng thêm giá trị cho những điều đã được biết về tình dục.¹

- Nghiên cứu định tính bao gồm “thuật ngữ địa phương, cách diễn đạt và những đoạn trích dẫn nguyên văn” nhằm trình bày những phát hiện “đưa ra một minh chứng cho người nghe và cung cấp thông tin một cách xác thực hơn”. Các phát hiện “phản ánh một cách tương ứng tính nhạy cảm và đa dạng văn hóa”¹.

- Nghiên cứu định lượng cung cấp những phân tích thỏa đáng về các phát hiện cùng với các bảng biểu và con số. Bối cảnh hóa các phát hiện và không quá khái quát hóa.¹

- Chỉ ra các mâu thuẫn với các phát hiện trong các nghiên cứu khác.¹

- Mô tả sự liên quan của các phát hiện tìm được với chính sách, các chương trình và các dịch vụ liên quan.¹

D. Tính hợp lý về đạo đức

- Đạt được sự chấp thuận của đối tượng tham gia.¹
- Đảm bảo tính bảo mật và riêng tư của người tham gia nghiên cứu.³
- Không được đưa ra những lời hứa suông với đối tượng tham gia; đưa lại cái gì đó cho đối tượng tham gia nghiên cứu (lợi ích, sự trao đổi).^{1,3}

Tài liệu tham khảo

- 1 Tổng hợp của tác giả dựa trên phân tích của Radhika Chandiramani, Shagufa Kapadia, Renu Khanna và Geetanjali Misra trong tài liệu *Tình dục và Hành vi tình dục: Nhìn lại một số nghiên cứu chọn lọc (1990-2000)*. 2000. New Delhi, India: CREA. 33trang.
- 2 Chandiramani, Radhika. 2007. “Why affirm sexuality?” *Arrows for Change* Vol. 13 No. 1. pp. 1-2. ARROW.
- 3 Email của tác giả với Dr. Pimpawun Boonmongkon, 13 tháng 01 2008.

Thực hiện bởi: **Maria Melinda Ando**,
Cán bộ chương trình, ARROW
Emails: malyn@arrow.po.my, afc@arrow.po.my

Ban biên tập

Saira Shameem, Giám đốc điều hành
Sivananthi Thanenthiran, Quản lý chương trình
Rodelyn Marte, Quản lý chương trình
Maria Melinda Ando, Cán bộ chương trình và Quản lý biên tập của AFC
Luciana Rodrigues, Cán bộ chương trình
Michelle Rogers, Cán bộ chương trình
Sai Jyothirmai Racherla, Cán bộ chương trình
Felicity Sims, Trợ lý Cán bộ chương trình, Người chú thích
Amy Yeung, Thực tập sinh
M.R. Print, Thiết kế và in ấn

Các chuyên gia đọc bài

Anna Padarath, Fiji Women's Rights Movement Young Women's Officer; *Geetanjali Misra*, CREA Executive Director & AWID Board President; *Dr. Pimpawun Boonmongkon*, Mahidol University Associate Professor, Center for Health Policy Studies Director & ARROW PAC Member; *Dr. Vanessa Griffen*, GAD Section Chief, Emerging Social Issues Division, UNESCAP; *Zaitun Muhammad Kasim*, Sisters In Islam Chief Trainer & ARROW PAC Member

Đặc biệt cảm ơn các thành viên của Nhóm sáng lập và Nhóm Cố vấn Chương trình đã giúp đỡ xây dựng đề cương cho số này: *Junice Melgar*, *Ranjani Krishnamurthy* & *Rowena Alvarez*

ARROWs For Change (AFC) được xuất bản ba lần một năm và chủ yếu hướng tới các tổ chức phụ nữ ở Châu Á - Thái Bình Dương và các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực sức khỏe, dân số và sức khỏe sinh sản. Tạp chí được phát triển với sự đóng góp của các cá nhân và tổ chức chủ chốt trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và tại Trung tâm tư

liệu và thông tin của ARROW. Các bài viết trong AFC có thể được tái bản và/hoặc dịch ra mà không cần xin phép trước, với điều kiện là đơn vị đó phải nói rõ đây là tài liệu của ARROW và gửi một bản tái bản hoặc bản dịch cho Ban biên tập. Bản quyền ảnh thuộc về những người đóng góp. AFC nhận được kinh phí hỗ trợ từ Oxfam Novib và Tổ chức hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (Sida).

Các ý kiến đóng góp, nhận xét và các bài viết, đặc biệt là cho phần Tư liệu và Theo dõi hoạt động của các quốc gia luôn được chào đón. Xin gửi về: afc@arrow.po.my hoặc: Asian-Pacific Resource & Research Centre for Women (ARROW)

No. 80 & 82, 3rd Floor, Jalan Tun Sambanthan Brickfields, 50470, Kuala Lumpur, Malaysia
Tel: +603-2273-9913. Fax: +603-2273-9916.
Website: www.arrow.org.my

AFC Vol. 13 No.2 2007 cũng có sẵn bằng tiếng Anh. Bản dịch này được thực hiện năm 2009.

Để liên hệ với Tổ chức thực hiện biên dịch, xin email: tuanh@cihp.org hoặc vào website: www.cihp.org.

Thực hiện biên dịch sang tiếng Việt

Tổ chức thực hiện: Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP)

Điều phối biên dịch của CCIHP: Hoàng Tú Anh

Điều phối biên dịch của ARROW: Malyn Ando

Dịch: Nguyễn Thị Vịnh, Đặng Huyền Trang, Trần Thị Thanh Tâm, Lê Thị Ngọc Anh

Sửa bản dịch: Khuất Thu Hồng, Hoàng Tú Anh

Đọc và sửa bản in: Hoàng Tú Anh, Malyn Ando

Thiết kế: Nguyễn Thiệu Hoa